

Số: *511* /QĐ-ĐHPY

Phú Yên, ngày *14* tháng *10* năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Chương trình đào tạo ngành Giáo dục Tiểu học
trình độ đại học, hệ chính quy, khóa đào tạo 2019-2023**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Giáo dục Đại học số 42/VBHN-VPQH, ngày 10 tháng 12 năm 2018;

Căn cứ Quyết định số 112/QĐ-TTg, ngày 24 tháng 01 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Phú Yên;

Căn cứ Quyết định số 751/QĐ-UBND, ngày 12 tháng 4 năm 2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Yên về việc phân công phụ trách Trường Đại học Phú Yên;

Căn cứ Thông tư số 22/2017/TT-BGDĐT, ngày 06 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo “Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo và đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học”;

Căn cứ Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT, ngày 16 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định “Về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ ĐH, thạc sĩ, tiến sĩ”;

Căn cứ Quyết định số 414/QĐ-ĐHPY ngày 12 tháng 9 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên về việc Ban hành Quy chế học vụ trình độ đại học, trình độ cao đẳng (khối ngành I) hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ;

Theo đề nghị của Trường phòng Đào tạo và Trường khoa Khoa Giáo dục Tiểu học - Mầm non Trường Đại học Phú Yên;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này chương trình đào tạo ngành **Giáo dục Tiểu học (mã số 7140202)** trình độ đại học hệ chính quy, khoá đào tạo 2019-2023.

Điều 2. Căn cứ chương trình này, các khoa, bộ môn có trách nhiệm tổ chức cho giảng viên xây dựng *Đề cương chi tiết học phần* để sử dụng chính thức trong giảng dạy. Chương trình này được công bố công khai cho sinh viên thuộc ngành đào tạo biết khi bắt đầu khóa học.

Điều 3. Trường phòng Đào tạo, Trường khoa Khoa Giáo dục Tiểu học - Mầm non, các phòng, ban, khoa, bộ môn có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *lll*

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu ĐT, VT.



TS. Nguyễn Định

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 511 /QĐ-ĐHPY ngày 14 tháng 10 năm 2019
của Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên)

Tên chương trình: GIÁO DỤC TIỂU HỌC (Primary Education)

Trình độ đào tạo: ĐẠI HỌC

Ngành đào tạo: GIÁO DỤC TIỂU HỌC (Primary Education)

Mã số: 7140202

Loại hình đào tạo: HỆ CHÍNH QUY

Loại bằng: CỬ NHÂN

Khoa quản lý: GIÁO DỤC TIỂU HỌC VÀ MẦM NON

Website: www.pyu.edu.vn

1. Giới thiệu chung

- Triết lý giáo dục của Trường Đại học Phú Yên: “**Chất lượng - Hiệu quả - Sáng tạo - Vì cộng đồng**”.

- Về chương trình của ngành đào tạo:

Chương trình đào tạo cử nhân ngành Giáo dục Tiểu học trình độ đại học hệ chính quy được xây dựng theo hướng phát triển năng lực người học, đáp ứng chuẩn nghề nghiệp giáo viên theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và mục tiêu phát triển toàn diện nhân cách thế hệ giáo viên tiểu học sẵn sàng thích ứng với nghề nghiệp và cuộc sống.

2. Mục tiêu đào tạo

2.1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo trình độ Đại học ngành Giáo dục Tiểu học nhằm đào tạo giáo viên tiểu học có tư tưởng chính trị, phẩm chất đạo đức tốt, có đủ sức khỏe, có năng lực dạy học, giáo dục học sinh theo các yêu cầu đổi mới của giáo dục tiểu học, có khả năng dạy tốt chương trình tiểu học, nghiên cứu khoa học giáo dục, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ, đáp ứng yêu cầu của giáo dục tiểu học trong thời gian tới.

2.2. Mục tiêu cụ thể

2.2.1. Về kiến thức

- PO1: Nắm vững chuyên môn và thành thạo nghiệp vụ; Vận dụng tốt kiến thức và nghiệp vụ vào hoạt động nghề nghiệp.

- PO2: Sử dụng được ngoại ngữ, ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác và sử dụng các thiết bị công nghệ trong dạy học, giáo dục.

2.2.2. Về kỹ năng

- PO3: Phối hợp được các kỹ năng trong dạy học và giáo dục học sinh tiểu học.

- PO4: Có khả năng tham gia tổ chức và thực hiện các hoạt động phát triển mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình, xã hội trong dạy học, giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh

2.2.3. Về thái độ

- PO5: Thường xuyên cập nhật, nâng cao năng lực chuyên môn và nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

- PO6: Tuân thủ các quy định và rèn luyện về đạo đức nhà giáo; chia sẻ kinh nghiệm, hỗ trợ đồng nghiệp trong rèn luyện đạo đức và tạo dựng phong cách nhà giáo.

2.2.4. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- PO7: Chủ động, tự tin về kiến thức và phương pháp trong công việc dạy học và giáo dục học sinh tiểu học trong các điều kiện kinh tế - xã hội khác nhau.

- PO8: Có năng lực lập kế hoạch, năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động dạy học, giáo dục học sinh tiểu học và trình bày hiệu quả các công việc khác nhau trong hoạt động nghề nghiệp với các bên liên quan.

2.2.5. Vị trí việc làm sau tốt nghiệp

- Giáo viên ở các trường Tiểu học, các cơ sở giáo dục Tiểu học.

- Giáo viên ở cơ sở bồi dưỡng học tập và hoạt động trải nghiệm cho lứa tuổi học sinh tiểu học.

2.2.6. Khả năng học tập nâng cao

- Tự học và nghiên cứu chuyên môn, nghiệp vụ để phát triển kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp theo yêu cầu của vị trí công tác.

- Tiếp tục học tập ở các trình độ cao hơn thuộc ngành Giáo dục học, Quản lý giáo dục.

3. Chuẩn đầu ra

Theo Quyết định số 262/QĐ-ĐHPY ngày 18 tháng 6 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên về việc ban hành chuẩn đầu ra các chương trình đào tạo trình độ đại học, cao đẳng hệ chính quy, khóa tuyển sinh năm 2019.

3.1. Chuẩn đầu ra chung – PLO0: (theo Quyết định số 262/QĐ-ĐHPY)

3.2. Về kiến thức

- PLO1: Vận dụng kiến thức cơ bản của khoa học tự nhiên, xã hội vào công tác dạy học, giáo dục học sinh tiểu học trong các cơ sở giáo dục.

- PLO2: Phân tích kiến thức chuyên ngành trong chương trình giáo dục phổ thông vào dạy học theo hướng phát triển năng lực cho học sinh tiểu học.

- PLO3: Phân tích kiến thức khoa học sư phạm vào dạy học, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh tiểu học theo hướng phát triển năng lực.

- PLO4: Vận dụng kiến thức về xây dựng môi trường giáo dục và phối hợp với phụ huynh học sinh, với các tổ chức xã hội thực hiện hoạt động dạy học và giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh trong trường học.

3.3. Về kỹ năng

- PLO5: Phối hợp nhiều kỹ năng khi dạy học cho học sinh tiểu học.

- PLO6: Thực hiện chính xác việc lựa chọn nội dung, phương pháp khi lập kế hoạch dạy học và giáo dục học sinh.

- PLO7: Thực hiện chính xác nội dung và phương pháp dạy học tích hợp.

- PLO8: Xử lý chính xác các tình huống sư phạm với học sinh và phụ huynh học sinh trong dạy học, giáo dục và các hoạt động trải nghiệm ở trường tiểu học.

- PLO9: Thực hiện chính xác trong trao đổi, thảo luận, làm việc về công tác dạy học, giáo dục học sinh tiểu học với các đồng nghiệp và các bên liên quan.

3.4. Về thái độ

- PLO10: Có tinh thần tự học, tự rèn luyện và phấn đấu nâng cao phẩm chất đạo đức nhà giáo.

- PLO11: Có ý thức tự rèn luyện tạo phong cách nhà giáo mẫu mực; ảnh hưởng tốt đến học sinh.

3.5. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- PLO12: Chủ động, tự tin trong công việc dạy học và giáo dục học sinh tiểu học trong các điều kiện kinh tế - xã hội khác nhau.

- PLO13: Có khả năng tham gia cùng với tổ bộ môn và nhà trường trong việc cập nhật kiến thức chuyên môn, vận dụng phù hợp và sáng tạo các phương pháp dạy học, dạy học tích hợp và giáo dục học sinh.

- PLO14: Trình bày có hiệu quả một công việc hay hoạt động dạy học, giáo dục học sinh với đồng nghiệp và các bên liên quan.

- PLO15: Có năng lực lập kế hoạch, năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động dạy học và giáo dục học sinh tiểu học.

Bảng 3.1: Quan hệ đáp ứng giữa chuẩn đầu ra với mục tiêu của CTĐT

Mục tiêu Pos	Chuẩn đầu ra PLOs															
	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
PO1		x	x	x	x											
PO2	x					x										
PO3	x				x	x	x	x	x							
PO4																
PO5					x				x	x			x	x		
PO6											x			x	x	
PO7										x	x	x		x		
PO8				x											x	x

4. Đối tượng tuyển sinh: Thí sinh tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương. Các quy định khác theo quy chế Quy chế tuyển sinh đại học hệ chính quy; tuyển sinh cao đẳng, tuyển sinh trung cấp nhóm ngành đào tạo giáo viên hệ chính quy.

5. Khối lượng kiến thức toàn khóa:

Tổng số tín chỉ toàn khóa là 130 tín chỉ bao gồm các học phần bắt buộc và học phần tự chọn (*chưa kể Giáo dục thể chất 04 tín chỉ và Giáo dục quốc phòng – an ninh 08 tín chỉ*).

STT	Cấu trúc kiến thức của chương trình	Tín chỉ	Tín chỉ bắt buộc	Tín chỉ tự chọn
1	Kiến thức giáo dục đại cương (<i>chưa kể Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng-an ninh</i>)	36	32	04
2	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	96	84	12
2.1	Kiến thức cơ sở ngành	30	24	06
2.2	Kiến thức ngành	32	26	06
2.3	Kiến thức nghiệp vụ sư phạm	18	18	00
2.4	Thực tập sư phạm tốt nghiệp	07	07	00
2.5	Khóa luận tốt nghiệp hoặc học phần thay thế	07	07	00
Tổng cộng		130	114	16

6. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

Thực hiện theo Quyết định số 414/QĐ-ĐHPY ngày 12 tháng 9 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên về việc Ban hành Quy chế học vụ trình độ đại học, trình độ cao đẳng (khối ngành I) hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ.

7. Nội dung chương trình

Bảng 7.1: Nội dung chương trình đào tạo

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số tiết			Tự học (nếu có)	Điều kiện tiên quyết (số thứ tự HP)	
				LT	BT/TL	TH/TT			
7.1	Kiến thức giáo dục đại cương		38	458	72	70	0		
7.1.1	Lý luận chính trị		11	165	0	0	0		
1	LC111013	Triết học Mác-Lênin	3	45	0	0	0		
2	LC112112	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2	30	0	0	0	1	
3	LC113112	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30	0	0	0	2	
4	LC124112	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	30	0	0	0	3	
5	LC120012	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	0	0	0	4	
7.1.2	Ngoại ngữ		8	80	40	0	0		
6	NG116303	Tiếng Anh 1 (B1.1)	3	30	15	0	0		
7	NG116313	Tiếng Anh 2 (B1.2)	3	30	15	0	0	6	
8	NG116322	Tiếng Anh 3 (B1.3)	2	20	10	0	0	7	
7.1.3	Khoa học xã hội và nhân văn		10	125	5	30	0		
	- Bắt buộc:		8	100	0	30	0		
9	XH140012	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	25	5	0	0		
10	LC130012	Pháp luật đại cương	2	30	0	0	0		
11	TL111322	Kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm	2	15	0	30	0		
12	TL111032	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục	2	30	0	0	0	63	
	- Tự chọn: (chọn 2/4 TC)		2	25	5	0	0		
13	TL111082	Giáo dục hoà nhập	2	25	5	0	0	64	
14	TL110042	Kỹ năng giao tiếp	2	25	5	0	0		
7.1.4	Khoa học tự nhiên-công nghệ:		9	88	27	40	0		
	-Bắt buộc:		7	58	27	40	0		
15	TN114012	Nhập môn lý thuyết xác suất và thống kê	2	18	12	0	0		
16	TM112012	Cơ sở lý thuyết tập hợp và logic toán	2	15	15	0	0		
17	KC100013	Tin học đại cương	3	25	0	40	0		
	-Tự chọn: (chọn 2/4TC)		2	30	0	0	0		
18	TN114212	Số học	2	30	0	0	0		
19	TN143012	Môi trường và con người	2	30	0	0	0		
7.1.5	Giáo dục thể chất		4	0	0	120	0		
20	TC120011	Giáo dục Thể chất 1 (Thể dục)	1	0	0	30	0		
21	TC121011	Giáo dục Thể chất 2 (Điện kinh)	1	0	0	30	0	19	
22	TC122001	Giáo dục Thể chất 3 (Thể thao tự chọn cơ bản)	1	0	0	30	0	20	
23	TC123001	Giáo dục Thể chất 4 (Thể thao tự chọn nâng cao)	1	0	0	30	0	21	
7.1.6	Giáo dục quốc phòng - an ninh								
24	TC160018	Giáo dục quốc phòng – an ninh	8 tín chỉ = 165 tiết						
7.2.	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp		92	795	125	680 + 360 giờ	0		

7.2.1	Kiến thức cơ sở		30	325	45	160	0	
	-Bắt buộc:		24	275	35	100	0	
25	TM112142	Cơ sở toán học của chương trình Toán Tiểu học	2	15	15	0	0	
26	TN142192	Sinh lý học trẻ em lứa tuổi Tiểu học	2	30	0	0	0	
27	XH113522	Tiếng Việt 1	2	25	5	0	0	26
28	XH113532	Tiếng Việt 2	2	25	5	0	0	
29	TM123363	Cơ sở Tự nhiên – Xã hội	3	40	5	0	0	
30	NT110502	Nhạc lý cơ bản – Tập đọc nhạc	2	15	0	30	0	
31	NT120502	Vẽ theo mẫu và vẽ trang trí	2	15	0	30	0	
32	KC100112	Phương tiện kỹ thuật dạy học và ứng dụng Công nghệ thông tin trong dạy học ở Tiểu học	2	15	0	30	0	16
33	XH110083	Văn học	3	40	5	0	0	
34	XH120712	Lịch sử - Địa lý Việt Nam	2	25	0	10	0	
35	TN122042	Lý- Hóa đại cương	2	30	0	0	0	
	-Tự chọn: (chọn 6/12TC)		6	50	10	60	0	
36	TM111902	Câu Tiếng Việt và việc luyện câu cho học sinh Tiểu học	2	20	10	0	0	
37	TM111802	Dạy hội thoại cho học sinh tiểu học	2	15	0	30	0	
38	XH125082	Lịch sử - Địa lý địa phương	2	21	0	18	0	33
38	XH130162	Giáo dục về biển, đảo Việt Nam	2	25	0	10	0	
40	NT110512	Kỹ thuật hát – Đàn phím điện tử	2	15	0	30	0	29
41	NT120512	Vẽ tranh, Nặn, Tạo dáng	2	15	0	30	0	
7.2.2	Kiến thức ngành và kiến thức bổ trợ		32	260	40	330+	45	0
	- Bắt buộc:		26	210	15	300+	45	0
42	LC120172	Đạo đức và Phương pháp dạy học Đạo đức ở Tiểu học	2	15	0	30	0	10
43	TM111012	Phương pháp dạy học tiếng Việt ở Tiểu học 1	2	15	0	30	0	26;27
44	TM111023	Phương pháp dạy học tiếng Việt ở Tiểu học 2	3	30	0	30	0	42
45	TM112112	Phương pháp dạy học Toán ở Tiểu học 1	2	15	0	30		15
46	TM112122	Phương pháp dạy học Toán ở Tiểu học 2	2	15	0	30	0	44
47	TM112132	Thực hành các phương pháp giải Toán ở Tiểu học	2	15	0	30	0	45
47	TM123502	Công nghệ và phương pháp dạy học công nghệ ở tiểu học	2	15	0	30	0	
49	TM113232	Phương pháp dạy học Tự nhiên - Xã hội ở Tiểu học 1	2	15	0	30	0	28;33
50	TM113242	Phương pháp dạy học Tự nhiên - Xã hội ở Tiểu học 2	2	15	0	30	0	48
51	TL111062	Tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp; Thực hành công tác Đội và Sao nhi đồng	2	15	0	30	0	
52	TM111062	Phương pháp dạy học Tiếng Việt cho	2	20	10	0	0	

		học sinh dân tộc thiểu số						
53	TL111072	Đánh giá kết quả giáo dục ở Tiểu học	2	25	5	0	0	62;63
54	TM113511	Tham quan thực tế	1	0	0	45 giờ	0	
- Tự chọn: Chọn 6/12 TC			6	50	25	30	0	
55	TM112282	Phát triển năng lực sử dụng ngôn ngữ toán học cho học sinh tiểu học	2	10	20	0	0	
56	TM112272	Phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học cho học sinh tiểu học	2	10	20	0	0	
57	TM111052	Thực hành các phương pháp giải bài tập Tiếng Việt ở Tiểu học	2	15	0	30	0	
58	TM111042	Phương pháp Rèn kỹ năng sử dụng Tiếng Việt cho học sinh tiểu học	2	15	0	30	0	
59	TM123402	Phát triển chương trình dạy học bộ môn	2	25	5	0	0	
60	TM123412	Dạy học tích hợp ở tiểu học	2	15	15	0	0	
7.2.3 Kiến thức nghiệp vụ sư phạm			16	150	25	130	0	
61	TL110012	Tâm lý học đại cương	2	25	5	0	0	1
62	TL110053	Tâm lý học lứa tuổi và Tâm lý học sư phạm Tiểu học	3	35	5	10	0	61
63	TL111102	Giáo dục học đại cương	2	25	5	0	0	61
64	TL111053	Lý luận GD tiểu học và lý luận dạy học Tiểu học	3	35	10	0	0	63
65	TL110001	Rèn luyện NVSP thường xuyên 1	1	0	0	30	0	
66	TL110111	Rèn luyện NVSP thường xuyên 2	1	0	0	30	0	
67	TL110121	Rèn luyện NVSP thường xuyên 3	1	0	0	30	0	
68	TL110131	Rèn luyện NVSP thường xuyên 4	1	0	0	30	0	
69	TL111212	Quản lý nhà trường	2	30	0	0	0	63, 64
7.2.4 Thực tập sư phạm tốt nghiệp			7	0	0	315 giờ	0	
70	DT100027	Thực tập sư phạm tốt nghiệp (10 tuần)	7	0	0	315 giờ	0	
7.2.5 Khóa luận tốt nghiệp hoặc Học phần thay thế			7					
A	Khóa luận tốt nghiệp		7					
B	Học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp		7	60	15	60	0	
71	TM112292	Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học theo định hướng phát triển năng lực	2	15	15	0	0	43
72	TM111882	Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học theo định hướng phát triển năng lực	3	30	0	30	0	45
73	TM123452	Phương pháp dạy học Tự nhiên – Xã hội ở tiểu học theo định hướng phát triển năng lực	2	15	0	30	0	49
Tổng cộng			130	1253	197	750 + 360 giờ	0	

Ghi chú: Điều kiện tiên quyết thực hiện theo quy định của Trường Đại học Phú Yên

8.2. HỌC KỲ II: 17 TC (bắt buộc: 15 TC, tự chọn: 2 TC)

TT	Mã HP	Học phần	Số TC	Số tiết				Ghi chú
				LT	BT/TL	TH/TT	Tự học (nếu có)	
- Bắt buộc:			15	165	25	70	0	
1	LC112112	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2	30	0	0	0	
2	NG116313	Tiếng Anh 2 (B1.2)	3	30	15	0	0	
3	KC100013	Tin học đại cương	3	25	0	40	0	
4	XH110083	Văn học	3	40	5	0	0	
5	TL110012	Tâm lý học đại cương	2	25	5	0	0	
6	NT110502	Nhạc lý cơ bản – Tập đọc nhạc	2	15	0	30	0	
7	TC151011	Giáo dục thể chất 2	1	0	0	30	0	
- Tự chọn:			2	30	0	0	0	
8	TN114212	Số học	2	30	0	0	0	Chọn
9	TN143012	Môi trường và con người	2	30	0	0	0	2/4 TC
Tổng cộng			17	195	25	70	0	

8.3. HỌC KỲ III: 17 TC (bắt buộc)

TT	Mã HP	Học phần	Số TC	Số tiết				Ghi chú
				LT	BT/TL	TH/TT	Tự học (nếu có)	
1	LC113112	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30	0	0	0	
2	NG116322	Tiếng Anh 3 (B1.3)	2	20	10	0	0	
3	TL110053	Tâm lý học lứa tuổi và TLH sư phạm Tiểu học	3	35	5	10	0	
4	TL111102	Giáo dục học đại cương	2	25	5	0	0	
5	LC130012	Pháp luật đại cương	2	30	0	0	0	
6	TC122001	Giáo dục Thể chất 3 (Thể thao tự chọn cơ bản)	1	0	0	30	0	
7	TL110001	Rèn luyện NVSP thường xuyên 1	1	0	0	30	0	
8	TM123363	Cơ sở Tự nhiên – Xã hội	3	40	5	0	0	
9	TL111322	Kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm	2	15	0	30	0	
Tổng cộng			17	195	25	70	0	

8.4. HỌC KỲ IV: 16 TC (bắt buộc: 14 TC, tự chọn: 2 TC)

TT	Mã HP	Học phần	Số TC	Số tiết				Ghi chú
				LT	BT/TL	TH/TT	Tự học (nếu có)	
- Bắt buộc:			14	160	30	40	0	
1	LC124112	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	30	0	0	0	
2	TC123001	Giáo dục Thể chất 4 (Thể thao tự chọn nâng cao)	1	0	0	30	0	
3	TL111053	Lý luận GD tiểu học và lý luận dạy học Tiểu học	3	35	10	0	0	
4	TL110111	Rèn luyện NVSP thường xuyên 2	1	0	0	30	0	
5	XH120712	Lịch sử - Địa lý Việt Nam	2	25	0	10	0	
6	XH113532	Tiếng Việt 2	2	25	5	0	0	
7	TM112142	Cơ sở Toán học của chương trình Toán ở Tiểu học	2	15	15	0	0	
8	TN122042	Lý- Hóa đại cương	2	30	0	0	0	
9	TC160018	Giáo dục quốc phòng – an ninh	8 tín chỉ = 165 tiết					
- Tự chọn:			2	20	10	0	0	
10	TM111902	Câu Tiếng Việt và việc luyện câu cho học sinh Tiểu học	2	20	10	0	0	Chọn 2/4TC
11	TM111802	Dạy hội thoại cho học sinh tiểu học	2	15	0	30	0	
Tổng cộng			16	180	40	40	0	

8.5. HỌC KỲ V: 18 TC (bắt buộc: 14 TC, tự chọn: 4 TC)

TT	Mã HP	Học phần	Số TC	Số tiết				Ghi chú
				LT	BT/TL	TH/TT	Tự học (nếu có)	
- Bắt buộc:			14	105	0	180	0	
1	LC120012	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	0	0	0	
2	TL110121	Rèn luyện NVSP thường xuyên 3	1	0	0	30		
3	TM111012	Phương pháp dạy học tiếng Việt ở Tiểu học 1	2	15	0	30	0	
4	TM112112	Phương pháp dạy học Toán ở Tiểu học 1	2	15	0	30	0	
6	TM123502	Công nghệ và phương pháp dạy học công nghệ ở tiểu học	2	15	0	30	0	
7	TL111062	Tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp; Thực hành công tác Đội và Sao nhi đồng	2	15	0	30	0	
8	TM113232	Phương pháp dạy học Tự nhiên - Xã hội ở Tiểu học 1	2	15	0	30	0	
9	TM113511	Tham quan thực tế	1	0	0	45 giờ	0	1 tuần
-Tự chọn:			4	30	0	60	0	
10	XH125082	Lịch sử - Địa lý địa phương	2	21	0	18	0	Chọn 2/4TC
11	XH130162	Giáo dục về biển, đảo Việt Nam	2	25	0	10	0	
12	NT110512	Kỹ thuật hát – Đàn phím điện tử	2	15	0	30	0	Chọn 2/4TC
13	NT120512	Vẽ tranh, Nặn, Tạo dáng	2	15	0	30	0	
Tổng cộng			18	135	0	240 +45giờ	0	

8.6. HỌC KỶ VI: 16 TC (bắt buộc: 12 TC, tự chọn: 4 TC)

TT	Mã HP	Học phần	Số TC	Số tiết				Ghi chú
				LT	BT/TL	TH/TT	Tự học (nếu có)	
- Bắt buộc:			12	105	0	150	0	
1	TM111023	Phương pháp dạy học tiếng Việt ở Tiểu học 2	3	30	0	30	0	
2	KC100112	Phương tiện kỹ thuật dạy học và ứng dụng Công nghệ thông tin trong dạy học ở Tiểu học	2	15	0	30	0	
4	NT120502	Vẽ theo mẫu và vẽ trang trí	2	15	0	30	0	
5	TM112122	Phương pháp dạy học Toán ở Tiểu học 2	2	15	0	30	0	
6	TL110131	Rèn luyện NVSP thường xuyên 4	1	0	0	30	0	
7	TL111092	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục	2	30	0	0	0	
- Tự chọn:			4	50	10	0	0	
8	TL111082	Giáo dục hòa nhập	2	25	5	0	0	Chọn
9	TL110042	Kỹ năng giao tiếp	2	25	5	0	0	2/4TC
10	TM123402	Phát triển chương trình dạy học bộ môn	2	25	5	0	0	Chọn
11	TM123412	Dạy học tích hợp ở tiểu học	2	15	15	0	0	2/4TC
Tổng cộng			16	155	10	150	0	

8.7. HỌC KỶ VII: 16 TC (bắt buộc: 12 TC, tự chọn: 4 TC)

TT	Mã HP	Học phần	Số TC	Số tiết				Ghi chú
				LT	BT/TL	TH/TT	Tự học (nếu có)	
- Bắt buộc:			12	120	15	90	0	
1	TL111212	Quản lý nhà trường	2	30	0	0	0	
2	TL111072	Đánh giá kết quả giáo dục ở Tiểu học	2	25	5	0	0	
3	LC120172	Đạo đức và Phương pháp dạy học Đạo đức ở Tiểu học	2	15	0	30	0	
4	TM112132	Thực hành các phương pháp giải Toán ở Tiểu học	2	15	0	30	0	
5	TL111062	Phương pháp dạy học Tự nhiên - Xã hội ở Tiểu học 2	2	15	0	30	0	
6	TM111062	Phương pháp dạy học Tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số	2	20	10	0	0	
- Tự chọn:			4	25	20	30	0	
7	TM112282	Phát triển năng lực sử dụng ngôn ngữ toán học cho học sinh tiểu học	2	10	20	0	0	Chọn
8	TM112272	Phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học cho học sinh tiểu học	2	10	20	0	0	2/4TC
9	TM111052	Thực hành các phương pháp giải bài tập Tiếng Việt ở Tiểu học	2	15	0	30	0	Chọn
10	TM111042	Phương pháp Rèn kỹ năng sử dụng Tiếng Việt cho học sinh tiểu học	2	15	0	30	0	2/4TC
Tổng cộng			16	145	35	120	0	

8.8. HỌC KỲ VIII: 14TC (bắt buộc)

TT	Mã HP	Học phần	Số TC	Số tiết				Ghi chú
				LT	BT/TL	TH/TT	Tự học (nếu có)	
1	DT100027	Thực tập sư phạm tốt nghiệp (10 tuần)	7	0	0	315 giờ	0	10 tuần
2	Khóa luận tốt nghiệp hoặc học phần thay thế		7					
2a	Khóa luận tốt nghiệp		7					
2b	Các học phần thay thế		7	60	15	60	0	
2	TM112292	Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học theo định hướng phát triển năng lực	2	15	0	30	0	
3	TM111882	Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học theo định hướng phát triển năng lực	3	30	15	0	0	
4	TM123452	Phương pháp dạy học Tự nhiên – Xã hội ở tiểu học theo định hướng phát triển năng lực	2	15	0	30	0	
Tổng cộng			14	60	15	60+ 315giờ	0	

9. Mô tả vắn tắt nội dung và khối lượng các học phần

9.1. Triết học Mác-Lênin

3TC

Điều kiện tiên quyết: Không

Khái quát về triết học, Triết học Mác-Lênin và vai trò của Triết học Mác-Lênin trong đời sống xã hội.

Những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng: vật chất và ý thức, phép biện chứng duy vật, lý luận nhận thức của chủ nghĩa duy vật biện chứng.

Những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử: hình thái kinh tế xã hội, giai cấp và dân tộc, nhà nước và cách mạng xã hội, triết học về con người.

Học phần trang bị cho sinh viên thế giới quan, phương pháp luận khoa học để sinh viên học tập và tự học các học phần Lý luận chính trị tiếp theo (Kinh tế chính trị Mác-Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh) và các học phần thuộc ngành, chuyên ngành trong chương trình đào tạo.

9.2. Kinh tế chính trị Mác-Lênin

2TC

Điều kiện tiên quyết: Triết học Mác-Lênin

Kinh tế chính trị Mác-Lênin là một trong ba bộ phận hợp thành của chủ nghĩa Mác - Lênin, có quan hệ mật thiết với Triết học Mác - Lênin và Chủ nghĩa xã hội khoa học.

Kinh tế chính trị Mác-Lênin là môn khoa học cơ bản, làm cơ sở cho việc xác định đường lối, chính sách kinh tế của nhà nước; làm cơ sở cho việc nghiên cứu các môn khoa học kinh tế ngành và quản lý kinh tế.

Kinh tế chính trị Mác - Lênin cung cấp hệ thống tri thức lý luận về: Hàng hoá, thị trường và vai trò của các chủ thể trong nền kinh tế thị trường; Sản xuất giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường; Cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường; Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam; Công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.

Học phần trang bị cho sinh viên thế giới quan, phương pháp luận khoa học để sinh viên học tập và tự học các học phần Lý luận chính trị tiếp theo (Chủ nghĩa xã hội khoa

học, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh) và các học phần thuộc ngành, chuyên ngành trong chương trình đào tạo.

9.3. Chủ nghĩa xã hội khoa học

2TC

Điều kiện tiên quyết: Kinh tế chính trị Mác-Lênin.

Học phần cung cấp những tri thức cơ bản về Chủ nghĩa xã hội khoa học (một trong ba bộ phận cấu thành Chủ nghĩa Mác-Lênin): quá trình hình thành, phát triển của chủ nghĩa xã hội khoa học; Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân; Chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; Cơ cấu xã hội-giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; Vấn đề dân tộc và tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; Vấn đề gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

Học phần trang bị cho sinh viên thế giới quan, phương pháp luận khoa học để sinh viên học tập và tự học các học phần Lý luận chính trị tiếp theo (Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh) và các học phần thuộc ngành, chuyên ngành trong chương trình đào tạo.

9.4. Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam

2TC

Điều kiện tiên quyết: Chủ nghĩa xã hội khoa học.

Trang bị cho sinh viên sự hiểu biết về đối tượng, mục đích, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu, học tập môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam và những kiến thức cơ bản, cốt lõi, hệ thống về sự ra đời của Đảng (1920-1930), quá trình Đảng lãnh đạo cuộc đấu tranh giành chính quyền (1930-1945), lãnh đạo hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945-1975), lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975-2018).

Góp phần khẳng định những thành công, nêu lên các hạn chế, tổng kết những kinh nghiệm về sự lãnh đạo cách mạng của Đảng để giúp người học nâng cao nhận thức, niềm tin đối với Đảng và khả năng vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn công tác, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Học phần trang bị cho sinh viên thế giới quan, phương pháp luận khoa học để sinh viên học tập và tự học học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh và các học phần thuộc ngành, chuyên ngành trong chương trình đào tạo.

9.5. Tư tưởng Hồ Chí Minh

2TC

Điều kiện tiên quyết: Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam.

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh gồm 6 chương cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về: Đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh; Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển Tư tưởng Hồ Chí Minh; Về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; Về Đảng Cộng sản và Nhà nước Việt Nam; Về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; Về văn hóa, đạo đức, con người.

Học phần trang bị cho sinh viên thế giới quan, phương pháp luận khoa học để sinh viên học tập và tự học các học phần thuộc ngành, chuyên ngành trong chương trình đào tạo.

9.6. Tiếng Anh 1 (B1.1)

3 TC

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần Tiếng Anh 1 cung cấp cho sinh viên kiến thức về ngôn ngữ, văn hóa và giao tiếp xã hội của các nước nói tiếng Anh; trang bị cho sinh viên các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tiếng Anh ở đầu trình độ bậc 3 (B1.1) trong đó bao gồm cả phần rèn luyện ngữ âm, ngữ pháp và phát triển vốn từ vựng tương ứng với chuẩn bậc 3 (Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam).

9.7. Tiếng Anh 2 (B1.2)

3 TC

Điều kiện tiên quyết: Tiếng Anh 1 (B1.1)

Học phần Tiếng Anh 2 cung cấp cho sinh viên kiến thức về ngôn ngữ, văn hóa và giao tiếp xã hội của các nước nói tiếng Anh; trang bị cho sinh viên các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tiếng Anh ở giữa trình độ bậc 3 (B1.2) trong đó bao gồm cả phần rèn luyện ngữ âm, ngữ pháp và phát triển vốn từ vựng tương ứng với chuẩn bậc 3 (Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam).

9.8. Tiếng Anh 3 (B1.3)

3 TC

Điều kiện tiên quyết: Tiếng Anh 2 (B1.2)

Học phần Tiếng Anh 3 cung cấp cho sinh viên kiến thức về ngôn ngữ, văn hóa và giao tiếp xã hội của các nước nói tiếng Anh; trang bị cho sinh viên các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tiếng Anh ở cuối trình độ bậc 3 (B1.3) trong đó bao gồm cả phần rèn luyện ngữ âm, ngữ pháp và phát triển vốn từ vựng tương ứng với chuẩn bậc 3 (Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam). Cuối học phần này, sinh viên có thể tham dự các kỳ thi lấy chứng chỉ năng lực Tiếng Anh bậc 3.

9.9. Cơ sở văn hóa Việt Nam

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần trang bị những tri thức về các khái niệm văn hóa, văn minh, văn hiến, văn vật; cấu trúc văn hóa; tọa độ văn hóa Việt Nam; các thành tố của văn hóa Việt Nam: văn hóa nhận thức, văn hóa tổ chức cộng đồng, văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên, văn hóa ứng xử với môi trường xã hội.

9.10. Pháp luật đại cương

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần bao gồm những kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật như nguồn gốc, bản chất, chức năng, các kiểu và hình thức của nhà nước và pháp luật. Các vấn đề về Nhà nước và pháp luật Việt Nam như: tổ chức và hoạt động của bộ máy Nhà nước CHXHCN Việt Nam; về kết cấu, cách xây dựng và áp dụng quy phạm pháp luật ở Việt Nam; về một số nội dung cơ bản của một số ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam.

Học phần này làm cơ sở lý luận cho sinh viên tiếp cận các học phần về Quản lý nhà trường; Soạn thảo văn bản; các học phần pháp luật chuyên ngành.

9.11. Kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không

Nội dung học phần bao gồm: Các khái niệm cơ bản: Hoạt động, hoạt động trải nghiệm, hoạt động trải nghiệm sáng tạo; Vị trí, mục tiêu và đặc điểm của hoạt động trải nghiệm; Nội dung hoạt động trải nghiệm ở tiểu học liên quan đến các lĩnh vực: hoạt động hướng vào bản thân, hoạt động hướng đến xã hội, hoạt động hướng đến tự nhiên, hoạt động hướng nghiệp; Phương pháp tổ chức hoạt động trải nghiệm; Cách thức đánh giá hoạt động trải nghiệm. Thực hành thiết kế và tổ chức các hoạt động trải nghiệm phù hợp với học sinh tiểu học từ lớp 1 đến lớp 5.

9.12. Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục

2TC

Điều kiện tiên quyết: Giáo dục học đại cương.

Cung cấp những kiến thức cơ bản về khoa học và nghiên cứu khoa học, về bản chất của nghiên cứu khoa học cũng như cấu trúc logic của một công trình khoa học; các thao tác nghiên cứu khoa học, xây dựng, chứng minh và trình bày các luận điểm khoa học; phương pháp trình bày một báo cáo khoa học; viết được một công trình khoa học và bước đầu biết vận dụng kỹ năng nghiên cứu khoa học vào việc học tập ở đại học.

9.13. Giáo dục hòa nhập**2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Lý luận giáo dục ở tiểu học và lý luận dạy học ở tiểu học

Nội dung học phân bao gồm: Đại cương về giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật, giáo dục hòa nhập trẻ khiếm thị, giáo dục hòa nhập trẻ khiếm thính, giáo dục hòa nhập trẻ chậm phát triển trí tuệ, giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật ngôn ngữ.

9.14. Kỹ năng giao tiếp**2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Không

Nội dung học phân bao gồm: Những vấn đề chung về giao tiếp: khái niệm, phân loại, quá trình giao tiếp; chức năng và vai trò của giao tiếp; hình thức và phương tiện giao tiếp; các nguyên tắc và chuẩn mực giao tiếp. Một số các kỹ năng giao tiếp: kỹ năng định hướng, kỹ năng định vị, kỹ năng điều khiển điều chỉnh quá trình giao tiếp, kỹ năng tạo ấn tượng ban đầu trong giao tiếp, kỹ năng lắng nghe, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng phản hồi và kỹ năng sử dụng các phương tiện giao tiếp.

9.15. Nhập môn lý thuyết Xác suất và Thống kê**2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Không

Bao gồm các khái niệm cơ bản về xác suất. Biến ngẫu nhiên và hàm phân phối. Kiến thức đại cương về thống kê toán học. Một số phương pháp thống kê trong nghiên cứu khoa học giáo dục.

9.16. Cơ sở lý thuyết Tập hợp và Logic toán**2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Không

Các kiến thức cơ bản về cơ sở lý thuyết tập hợp, cơ sở logic toán, suy luận và các phép chứng minh thông dụng. Biết vận dụng kiến thức vào dạy học ở trường Tiểu học.

9.17. Tin học đại cương**3 TC**

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phân bao gồm các phần:

- Những hiểu biết về công nghệ thông tin (CNTT) cơ bản: máy tính và mạng máy tính, các ứng dụng của CNTT và truyền thông, các vấn đề an toàn thông tin cơ bản khi làm việc với máy tính.

- Cách sử dụng máy tính cơ bản: các hiểu biết cơ bản để bắt đầu làm việc với máy tính, làm việc với Hệ điều hành, quản lý thư mục và tệp, một số phần mềm tiện ích, sử dụng tiếng Việt, sử dụng máy in.

- Sử dụng Internet cơ bản: giới thiệu mạng máy tính, mạng Internet, một số công cụ tìm kiếm, trình duyệt web, thư điện tử.

- Soạn thảo văn bản bằng phần mềm Microsoft Word; trình bày báo cáo, giáo án trình chiếu trên máy chiếu bằng phần mềm Microsoft Powerpoint; nhập liệu và thao tác với bảng tính điện tử, sử dụng các phép toán và các hàm để xử lý số liệu và vẽ đồ thị bằng phần mềm Microsoft Excel.

9.18. Số học**2 TC**

Điều kiện tiên quyết: không

Học phân gồm 4 nội dung: Lý thuyết chia hết trên vành Z - Trình bày lý thuyết chia hết trên Z , ứng dụng vào bậc dạy tiểu học. Số nguyên tố - Tính chất của số nguyên tố, dạng phân tích tiêu chuẩn của một hợp số. Một vài hàm số học - Trình bày các hàm số học như hàm phần nguyên, hàm có tính chất nhân, hàm Euler, định lý Euler và định lý Fermat. Phương trình đồng dư: cách giải phương trình đồng dư bậc nhất và bậc cao; giải phương trình vô định.

9.19. Môi trường và con người**2TC**

Điều kiện tiên quyết: không

Học phần bao gồm các kiến thức khái quát về khoa học môi trường, các chức năng chủ yếu của môi trường, vấn đề về ô nhiễm môi trường (hiệu ứng nhà kính, suy giảm tầng ôzôn...), hiện trạng về tài nguyên thiên nhiên, vấn đề dân số, lương thực – thực phẩm, vấn đề năng lượng và sự phát triển bền vững, mối quan hệ giữa con người và môi trường, chương trình hành động bảo vệ môi trường của Việt Nam.

9.20. Giáo dục thể chất 1 (thể dục)**1 TC**

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần cung cấp cho sinh viên hệ thống các động tác của bài thể dục phát triển chung, bài thể dục nhào lộn, bài thể dục nhảy dây ngắn nhằm giúp cho sinh viên rèn luyện sức khỏe tốt, phát triển các tổ chất thể lực.

9.21. Giáo dục thể chất 2 (điền kinh)**1 TC**

Điều kiện tiên quyết: Giáo dục thể chất 1 (Thể dục)

Học phần cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về ý nghĩa, tác dụng và kỹ thuật của môn đẩy tạ kiểu lưng hướng ném, môn nhảy xa kiểu uốn thân, một số điều luật thi đấu môn nhảy xa và đẩy tạ.

9.22. Giáo dục thể chất 3 (thể thao tự chọn cơ bản)**1 TC****(chọn 1 trong 5 học phần)****a. Cầu lông 1****1 TC**

Điều kiện tiên quyết: Thể dục, Điền kinh.

Trang bị cho sinh viên những kiến thức về lịch sử sự ra đời và phát triển môn cầu lông; kiến thức kỹ thuật cơ bản của môn cầu lông; phổ biến một số điều luật về sân bãi, dụng cụ và thi đấu đơn.

b. Bóng chuyền 1**1TC**

Điều kiện tiên quyết: Thể dục, Điền kinh.

Học phần trang bị cho sinh viên những hiểu biết về ý nghĩa, tác dụng, kỹ thuật của môn bóng chuyền; phổ biến một số điều luật cơ bản.

c. Bóng đá 1**1 TC**

Điều kiện tiên quyết: Thể dục, Điền kinh.

Học phần trang bị cho sinh viên những hiểu biết về ý nghĩa, tác dụng, kỹ thuật của môn bóng đá; phổ biến luật bóng đá 5 người; phương pháp tổ chức thi đấu và công tác trọng tài.

d. Bóng bàn 1**1 TC**

Điều kiện tiên quyết: Thể dục, Điền kinh.

Học phần trang bị cho sinh viên những hiểu biết về ý nghĩa, tác dụng, kỹ thuật của môn bóng bàn; phổ biến luật thi đấu đơn.

e. Võ Cổ truyền 1**1 TC**

Điều kiện tiên quyết: Thể dục, Điền kinh.

Trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng cơ bản môn Võ thuật cổ truyền Việt Nam; nắm được ý nghĩa, tác dụng của việc luyện tập các môn học này đối với cơ thể con người, vận dụng môn học để rèn luyện nhằm nâng cao các tổ chất thể lực cho cơ thể.

9.23. Giáo dục thể chất 4 (thể thao tự chọn nâng cao)**1 TC****(chọn 1 trong 5 học phần)****a. Cầu lông 2****1 TC**

Điều kiện tiên quyết: Thể dục, Điền kinh, Cầu lông 1.

Học phân trang bị cho sinh viên những kỹ, chiến thuật nâng cao của môn cầu lông; phương pháp tổ chức thi đấu và công tác trọng tài; phổ biến luật.

b. Bóng chuyên 2

1 TC

Điều kiện tiên quyết: Thể dục, Điền kinh, Bóng chuyên 1.

Học phân trang bị cho sinh viên những kỹ, chiến thuật nâng cao của môn bóng chuyên; phổ biến luật thi đấu; phương pháp tổ chức thi đấu và công tác trọng tài.

c. Bóng đá 2

1 TC

Điều kiện tiên quyết: Thể dục, Điền kinh, Bóng đá 1.

Học phân trang bị cho sinh viên những kỹ, chiến thuật nâng cao của môn bóng đá; phương pháp tổ chức thi đấu và công tác trọng tài; phổ biến luật bóng đá 7 người.

d. Bóng bàn 2

1 TC

Điều kiện tiên quyết: Thể dục, Điền kinh, Bóng bàn 1.

Học phân trang bị cho sinh viên những kỹ, chiến thuật nâng cao của môn bóng bàn; phương pháp tổ chức thi đấu và công tác trọng tài; phổ biến luật đánh đôi.

e. Võ cổ truyền 2

1 TC

Điều kiện tiên quyết: Thể dục, Điền kinh, Võ Cổ truyền 1.

Học phân trang bị cho sinh viên những kỹ, chiến thuật nâng cao của môn võ cổ truyền; phương pháp tổ chức thi đấu và công tác trọng tài; phổ biến luật.

9.24. Giáo dục Quốc phòng- An ninh

8TC

Nội dung ban hành kèm theo Thông tư số: 31/2012/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 9 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình giáo dục quốc phòng – an ninh.

9.25. Cơ sở toán học của chương trình Toán ở Tiểu học

2TC

Điều kiện tiên quyết: Không

Gồm các kiến thức cơ bản nhất về yếu tố tập hợp, yếu tố logic, yếu tố đại số, yếu tố thống kê, yếu tố hình học để người học có đủ cơ sở hiểu sâu các tuyến kiến thức về môn toán đưa vào giảng dạy trong chương trình Tiểu học. Học phần này còn giúp người học hiểu rõ hơn về cơ sở lựa chọn các phương pháp giải toán thường gặp ở Tiểu học, cách vận dụng các phương pháp dạy học và hình thức tổ chức dạy học thích hợp cho các tiết dạy học toán trên lớp.

9.26. Sinh lý học trẻ em lứa tuổi Tiểu học

2TC

Điều kiện tiên quyết: Không

Nội dung gồm: Các giai đoạn trưởng thành và phát triển của cơ thể trẻ em; cấu tạo, đặc điểm sinh lý lứa tuổi và vệ sinh, bảo vệ các hệ cơ quan; hệ thần kinh và hoạt động thần kinh cấp cao; hoạt động của các cơ quan phân tích; hệ nội tiết và hệ sinh dục; hệ hô hấp; hệ tuần hoàn; hệ tiêu hoá và trao đổi chất của trẻ em lứa tuổi tiểu học.

9.27. Tiếng Việt 1

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về ngữ âm (đặc điểm, các đơn vị của ngữ âm tiếng Việt); từ vựng – ngữ nghĩa (các lớp từ và ngữ nghĩa của từ ngữ tiếng Việt) nhằm trang bị người học kiến thức, kỹ năng giảng dạy và sử dụng tiếng Việt.

9.28. Tiếng Việt 2

2TC

Điều kiện tiên quyết: Tiếng Việt 1.

Học phân trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về ngữ pháp Tiếng Việt: đặc trưng của từ loại, cụm từ (phân chia theo quan hệ ngữ pháp), cú pháp tiếng Việt; Ngữ pháp văn bản: đặc trưng và kết cấu của văn bản, liên kết trong văn bản, nhằm trang bị người học kiến thức, kỹ năng giảng dạy và sử dụng tiếng Việt.

9.29. Cơ sở Tự nhiên – Xã hội**3TC**

Điều kiện tiên quyết: Không

Nội dung của học phần bao gồm các kiến thức căn bản về sinh học trong sách giáo khoa bậc tiểu học, gồm: Con người và chăm sóc sức khỏe ban đầu, thực vật và động vật; Các kiến thức về xã hội (gia đình, trường học, quên hương, đất nước); Các kiến thức về địa lý đại cương (hệ Mặt trời, Trái Đất, sự chuyển động của Trái Đất và hệ quả, địa lý các châu). Các nội dung này làm cơ sở để dạy môn Tự nhiên và xã hội ở tiểu học.

9.30. Nhạc lý cơ bản - Tập đọc nhạc**2TC**

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần này nhằm giúp cho sinh viên hiểu biết về nhạc lý cơ bản : độ dài ,độ cao của nốt nhạc một số ký hiệu thường gặp trong âm nhạc, phách nhịp, dấu hóa,hóa biểu, cung quãng,điệu thức gam giọng, dịch giọng hợp âm. Tập đọc nhạc giọng trưởng, giọng thứ từ không đến một dấu hóa.

9.31. Vẽ theo mẫu và vẽ trang trí**2TC**

Điều kiện tiên quyết: Không

Nội dung học phần nhằm giới thiệu một số kiến thức chung về vẽ theo mẫu, trang trí, trang trí cơ bản và màu sắc, luyện tập kỹ năng vẽ một số mẫu vật thông qua cấu trúc, hình thể, tỷ lệ và các tương quan đậm nhạt, màu sắc... của vật mẫu. Giới thiệu một số kiến thức cơ bản về trang trí và màu sắc, về trang trí, chép các họa tiết trang trí dân tộc và vận dụng vào các bài trang trí, vẽ các bài trang trí cơ bản: hình vuông, hình tròn, đường diềm.

9.32. Phương tiện kỹ thuật dạy học và ứng dụng Công nghệ thông tin trong dạy học ở Tiểu học**2TC**

Điều kiện tiên quyết: Tin học đại cương

Học phần bao gồm các phần:

- Biết phân loại một số phương tiện kỹ thuật thường dùng trong dạy học và nắm được các nguyên tắc cơ bản khi sử dụng phương tiện kỹ thuật đó ứng dụng vào tiết giảng và chuẩn bị bài giảng.

- Những thuận lợi và khó khăn khi sử dụng phương tiện kỹ thuật trong dạy học, tìm hiểu một số phần mềm ứng dụng trong dạy học tiểu học.

- Tìm hiểu về xuất xứ và các lệnh cơ bản của Logo để vẽ một số hình đơn giản và tính toán bằng chương trình Logo.

- Một số thao tác nâng cao với phần mềm Microsoft Powerpoint đặc biệt là biết ứng dụng Adobe Presenter trong PowerPoint.

9.33. Văn học**3TC**

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản và hệ thống về văn học nói chung bao gồm văn học dân gian, văn học viết và lý luận văn học. Từ đó, học phần giúp người học có đủ điều kiện tiếp cận với các chương trình văn học chuyên ngành cũng như giảng dạy chương trình Văn ở cấp Tiểu học.

9.34. Lịch sử - Địa lý Việt nam**2TC**

Điều kiện tiên quyết: Không

Nội dung của học phần bao gồm: Khái quát tiến trình lịch sử Việt Nam từ đầu đến nay. Tập trung các nội dung: tình hình kinh tế - xã hội Việt Nam từ nguồn gốc đầu đến đầu thế kỷ XX, các cuộc đấu tranh cách mạng đến năm 1975, công cuộc xây dựng và đổi mới đất nước đến nay; Các nội dung về địa lý tự nhiên và kinh tế - xã hội của Việt Nam và một số vùng, miền. Các nội dung này làm cơ sở để dạy môn Lịch sử và Địa lý ở tiểu học.

9.35. Lý- Hóa đại cương**2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Không

- Phần Vật lý: Gồm các kiến thức cơ bản về vật lí: cơ, nhiệt, âm thanh, ánh sáng để làm cơ sở giảng dạy môn khoa học ở chương trình tiểu học và nghiên cứu các bộ môn khác được tốt hơn.

- Phần Hóa học: Gồm những kiến thức cơ bản nhất về hóa học theo các quan niệm hiện đại bao gồm các khái niệm và định luật cơ bản về hóa học, các tính chất đặc trưng của các loại hợp chất hóa học vô cơ và hữu cơ quan trọng nhất.

9.36. Câu tiếng Việt và việc luyện câu cho học sinh Tiểu học**2TC**

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần khái quát cho sinh viên một số kiến thức về câu tiếng Việt trên các bình diện cú pháp, ngữ nghĩa, ngữ dụng vận dụng vào việc luyện câu cho học sinh trong chương trình tiếng Việt Tiểu học. Trang bị cho sinh viên những kiến thức về phương pháp và kỹ năng dạy câu cho học sinh Tiểu học theo hướng giao tiếp, giúp sinh viên có năng lực tổ chức quá trình dạy học về câu, chiếm lĩnh tiếng mẹ đẻ cho học sinh Tiểu học.

9.37. Dạy hội thoại cho học sinh tiểu học**2TC**

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về hội thoại: khái niệm, cấu trúc hội thoại và các quy tắc hội thoại; Nội dung và phương pháp dạy hội thoại trong chương trình sách giáo khoa Tiếng Việt ở Tiểu học; xây dựng kế hoạch và tổ chức dạy hội thoại trong các phân môn Tiếng Việt ở Tiểu học

9.38. Lịch sử - Địa lý địa phương**2TC**

Điều kiện tiên quyết: Lịch sử - Địa lý Việt Nam

Phần Lịch sử bao gồm các nội dung về lịch sử địa phương Phú Yên, những hiểu biết cơ bản về phương pháp nghiên cứu, giảng dạy Lịch sử địa phương trong giảng dạy lịch sử dân tộc. Phần Địa lý bao gồm các kiến thức về địa lý địa phương tỉnh Phú Yên, các nội dung của địa lý cấp huyện (tự nhiên, dân cư, kinh tế), những hiểu biết cơ bản về phương pháp nghiên cứu, giảng dạy địa lý địa phương. Những kiến thức về lịch sử và địa lý địa phương làm cơ sở cho dạy học tích hợp và tổ chức các hoạt động trải nghiệm ở bậc tiểu học.

9.39. Giáo dục về biển, đảo Việt Nam**2TC**

Điều kiện tiên quyết: Không

Nội dung học phần bao gồm một số kiến thức về vùng biển Việt Nam, ý nghĩa của vùng biển đối với tự nhiên, kinh tế - xã hội và an ninh quốc phòng; Tài nguyên biển- đảo và bảo vệ môi trường biển - đảo Việt Nam; Giáo dục biển - đảo trong dạy học chính khóa và ngoại khóa ở trường tiểu học.

9.40. Kỹ thuật hát – Đàn phím điện tử**2TC**

Điều kiện tiên quyết: Nhạc lý cơ bản - Tập đọc nhạc.

Phần I : Kỹ thuật hát: khái niệm về ca hát, giới thiệu bộ máy phát âm, hơi thở, tư thế ca hát. Một số kỹ thuật ca hát, kỹ thuật phát âm nhà chữ.

Động tác đánh nhịp các loại nhịp cơ bản, tìm hiểu dàn dựng các hình thức hát. Thực hành luyện hát một số bài hát trong chương trình Tiểu học.

Phần II : Đàn phím điện tử: Phương pháp kỹ thuật học đàn phím điện tử ở giọng Đô trưởng, La thứ.

9.41. Vẽ tranh, Nặn – Tạo dáng**2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Không

Nội dung học phần nhằm cung cấp những kiến thức chung về vẽ tranh, nặn và tạo dáng: khái niệm, ngôn ngữ của hội họa và điêu khắc, vai trò của vẽ tranh, nặn và tạo dáng; chất liệu, thể loại trong hội họa và điêu khắc, một số hình thức bố cục tranh, phương pháp vẽ tranh, cách nặn và tạo dáng, thực hành vẽ tranh theo chủ đề, thực hành tập nặn và tạo dáng hoa quả, động vật, dáng người bằng chất liệu đất sét, đất nặn.

9.42. Đạo đức và Phương pháp dạy học Đạo đức ở Tiểu học**2TC**

Điều kiện tiên quyết: Pháp luật đại cương.

Môn Đạo đức và phương pháp dạy học đạo đức ở Tiểu học góp phần nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của quá trình giáo dục đạo đức và dạy học môn Đạo đức ở Tiểu học. Học phần sẽ bổ sung các kiến thức mới về mục tiêu giáo dục đạo đức, hệ thống giá trị cần thiết hình thành con người Việt Nam trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

9.43. Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở Tiểu học 1**2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Tiếng Việt 1, 2

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về đối tượng, nhiệm vụ của Phương pháp dạy học tiếng Việt ở Tiểu học, cơ sở khoa học, đặc điểm của học sinh tiểu học trong quá trình chiếm lĩnh tiếng Việt, mục tiêu, nội dung, nguyên tắc, phương pháp dạy học tiếng Việt ở trường tiểu học; giúp sinh viên có kỹ năng phân tích các cơ sở khoa học của Phương pháp dạy học tiếng Việt, chương trình sách giáo khoa, lựa chọn và sử dụng các phương pháp dạy học tạo cơ sở để tổ chức dạy học tiếng Việt một cách khoa học và có hiệu quả.

Cung cấp cho sinh viên kiến thức về vị trí, nhiệm vụ, cơ sở khoa học và nguyên tắc dạy học Học vần, Tập viết, Chính tả; giúp sinh viên nắm được chương trình, nội dung, phương pháp tổ chức dạy học các phân môn này; trang bị cho sinh viên kỹ năng tổ chức dạy học các phân môn này một cách khoa học và có hiệu quả.

9.44. Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở Tiểu học 2**3TC**

Điều kiện tiên quyết: PPDH Tiếng Việt ở tiểu học 1

Trang bị cho sinh viên kiến thức về vị trí, nhiệm vụ, các cơ sở khoa học và các nguyên tắc dạy học Tập đọc, Kể chuyện, Luyện từ và câu, Tập làm văn; giúp sinh viên nắm được chương trình, nội dung, phương pháp tổ chức dạy học các phân môn này và rèn luyện cho sinh viên kỹ năng tổ chức quá trình dạy học các phân môn này một cách khoa học và hiệu quả.

9.45. Phương pháp dạy học Toán ở Tiểu học 1**2TC**

Điều kiện tiên quyết: Cơ sở lý thuyết tập hợp và logic toán

Học phần trang bị các kiến thức và kỹ năng cơ bản về: Tổng quan về bộ môn Phương pháp dạy học Toán ở Tiểu học, một số phương pháp và hình thức tổ chức dạy học môn toán ở Tiểu học, một số hình thức và phương pháp đánh giá trong dạy học môn toán ở Tiểu học, sử dụng trang thiết bị trong dạy học toán ở Tiểu học.

9.46. Phương pháp dạy học Toán ở Tiểu học 2**2TC**

Điều kiện tiên quyết: Phương pháp dạy học Toán ở Tiểu học 1

Học phần bao gồm các nội dung: Lập kế hoạch dạy học môn Toán ở Tiểu học, các vấn đề về phương pháp dạy học các nội dung Toán học cụ thể ở Tiểu học như dạy học số và phép tính, dạy học các yếu tố hình học, dạy học đại lượng và đo lường, dạy học yếu tố đại số và thống kê, dạy học giải toán có lời văn ở Tiểu học.

9.47. Thực hành các phương pháp giải toán ở Tiểu học

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Phương pháp dạy học Toán ở Tiểu học 2

Học phần nhằm trang bị cho sinh viên các phương pháp giải các bài toán có trong chương trình ở Tiểu học cơ bản nhất, đồng thời trên cơ sở đó mở rộng ra các dạng toán khác có kiến thức liên quan. Vận dụng thực hành giải các bài toán tiểu học có liên quan.

9.48. Công nghệ và Phương pháp dạy học Công nghệ ở Tiểu học

2TC

Điều kiện tiên quyết: Không

Nội dung học phảngiới thiệu về thế giới kỹ thuật, công nghệ gắn gũi với học sinh thông qua các chủ đề đơn giản về công nghệ và đời sống, một số sản phẩm công nghệ thường gặp trong gia đình, an toàn với công nghệ trong nhà; trải nghiệm với thiết kế kỹ thuật, công nghệ thông qua các hoạt động thủ công kỹ thuật, lắp ráp các mô hình kỹ thuật đơn giản, trồng và chăm sóc hoa, cây xanh trong môi trường gia đình, nhà trường. Các phương pháp dạy học môn Công nghệ ở tiểu học.

9.49. Phương pháp dạy học Tự nhiên - Xã hội ở Tiểu học 1

2TC

Điều kiện tiên quyết: Cơ sở Tự nhiên – Xã hội; Lịch sử - Địa lý Việt Nam

Nội dung học phần bao gồm các kiến thức về: Vị trí, mục tiêu, cấu trúc và nội dung chương trình, các môn học về tự nhiên và xã hội ở tiểu học; Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, phương tiện dạy học các môn học về tự nhiên và xã hội ở tiểu học; Kiểm tra, đánh giá trong dạy học các môn học về tự nhiên và xã hội ở tiểu học theo hướng phát triển năng lực của học sinh.

9.50. Phương pháp dạy học Tự nhiên - Xã hội ở Tiểu học 2

2TC

Điều kiện tiên quyết: Phương pháp dạy học Tự nhiên - Xã hội ở Tiểu học 1

Học phần bao gồm các nội dung về hướng dẫn dạy học các chủ đề, dạng bài của phân môn Tự nhiên và Xã hội, Khoa học, Lịch sử và Địa lí trong dạy học các môn học về tự nhiên và xã hội ở tiểu học theo chương trình giáo dục phổ thông mới.

9.51. Tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp; Thực hành công tác Đội và Sao nhi đồng

2TC

Điều kiện tiên quyết: Không

Giới thiệu mục đích, tính chất, vị trí, vai trò, nhiệm vụ của Đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh; một số nội dung, nguyên tắc, hình thức và phương pháp công tác Đội TNTP HCM và Sao nhi đồng ở trường tiểu học.

Tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp (chào cờ, sinh hoạt lớp chủ nhiệm, hoạt động ngoại khóa,...).

9.52. Phương pháp dạy học Tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số

2 TC

Điều kiện tiên quyết: không

Cung cấp cho sinh viên kiến thức chung về phương pháp dạy học sinh dân tộc thiểu số học tiếng Việt: phương pháp dạy học sinh dân tộc thiểu số phát âm đúng; phương pháp dạy học sinh dân tộc thiểu số nghe nói được tiếng Việt; phương pháp dạy học sinh dân tộc thiểu số đọc viết được tiếng Việt.

Hướng dẫn sinh viên thiết kế và tổ chức thực hiện dạy học sinh dân tộc thiểu số học tiếng Việt ở tiểu học.

9.53. Đánh giá kết quả giáo dục ở Tiểu học

2TC

Điều kiện tiên quyết: Giáo dục đại cương, tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm Tiểu học.

Nội dung học phần bao gồm: Khái niệm cơ bản và chức năng đánh giá kết quả học tập ở tiểu học, nguyên tắc đánh giá kết quả giáo dục ở tiểu học, phân loại kiểm tra và đánh giá kết quả học tập ở tiểu học, nội dung đánh giá kết quả học tập ở tiểu học, kỹ thuật đánh giá kết quả học tập ở tiểu học.

9.54. Tham quan thực tế**1TC**

Điều kiện tiên quyết: Không

Tổ chức cho sinh viên tham quan thực tế ngoại tỉnh với các nội dung: tìm hiểu một số di tích lịch sử, các công trình kiến trúc, điêu khắc, những danh lam, thắng cảnh, những nét văn hóa ở một số vùng miền... nhằm giúp sinh viên có được những hiểu biết thực tiễn để bổ sung, hỗ trợ và làm giàu vốn kiến thức, vốn sống... phục vụ cho việc dạy học các phân môn Tự nhiên – Xã hội, Mỹ thuật, Âm nhạc ở trường Tiểu học. Đồng thời rèn luyện một số kỹ năng cần thiết cho sinh viên: kỹ năng hòa nhập cộng đồng, kỹ năng hoạt động nhóm, kỹ năng thu thập và lưu trữ thông tin, kỹ năng viết báo cáo thu hoạch.

9.55. Phát triển năng lực sử dụng ngôn ngữ toán học cho học sinh tiểu học **2TC**

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần giới thiệu về năng lực sử dụng ngôn ngữ, ký hiệu toán học của học sinh tiểu học; định hướng và cách thức sử dụng ngôn ngữ, ký hiệu toán học của học sinh tiểu học; thực hành các phương án dạy học theo hướng phát triển năng lực sử dụng ngôn ngữ, ký hiệu toán học của học sinh.

9.56. Phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học cho học sinh tiểu học **2TC**

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần trang bị các kiến thức và kỹ năng cơ bản: Tổng quan về năng lực giải quyết vấn đề của học sinh Tiểu học, phát triển năng lực giải quyết vấn đề cho học sinh Tiểu học, thực hành phát triển năng lực giải quyết vấn đề cho học sinh Tiểu học.

9.57. Thực hành các phương pháp giải bài tập Tiếng Việt ở Tiểu học **2TC**

Điều kiện tiên quyết: Không

Bao gồm những kiến thức và phương pháp giải bài tập Tiếng Việt ở các phân môn Tiếng Việt ở Tiểu học (Tập đọc (đọc – hiểu), Luyện từ và câu, Tập Viết; Chính tả, Tập làm văn); Giúp sinh viên có kỹ năng hướng dẫn HS tiểu học thực hiện tốt các bài tập Tiếng Việt ở Tiểu học.

9.58. Phương pháp rèn kỹ năng sử dụng Tiếng Việt cho học sinh Tiểu học **2TC**

Điều kiện tiên quyết: Không

Nội dung học phần bao gồm những kiến thức cơ bản và các kỹ năng về sử dụng tiếng Việt: nghe, nói, đọc, viết. Thông qua hệ thống bài tập, tổ chức cho sinh viên thực hành rèn kỹ năng sử dụng tiếng Việt, và thực hành tổ chức các hoạt động rèn kỹ năng sử dụng tiếng Việt cho học sinh tiểu học.

9.59. Phát triển chương trình dạy học bộ môn **2TC**

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung học phần bao gồm các khái niệm cơ bản về chương trình, các dạng chương trình, nguyên tắc, yêu cầu khi xây dựng chương trình môn học ở tiểu học, phân tích các chương trình môn học, thiết kế các nhiệm vụ học tập dựa trên các tiêu chí của chương trình, thiết kế nội dung học tập theo các chủ đề cụ thể, phân tích sách giáo khoa, đánh giá một chương trình dạy học ở tiểu học.

9.60. Dạy học tích hợp ở tiểu học **2TC**

Điều kiện tiên quyết: không

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về dạy học tích hợp ở tiểu học, trong đó bao gồm: những khái niệm có liên quan tới dạy học tích hợp, xu thế dạy học tích hợp trên thế giới, các dạng tích hợp ở tiểu học, cách thiết kế bài học tích hợp, cách thức tổ chức dạy học tích hợp.

9.61. Tâm lý học đại cương **2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Triết học Mác-Lênin

Nội dung học phần bao gồm: Tâm lí học là một khoa học; Cơ sở tự nhiên và cơ sở xã hội của tâm lí người; Sự hình thành và phát triển tâm lí, ý thức; Hoạt động nhận thức; Tình cảm và ý chí; Trí nhớ; Nhân cách và sự hình thành, phát triển nhân cách.

9.62. Tâm lý học lứa tuổi và Tâm lý học sư phạm Tiểu học

3TC

Điều kiện tiên quyết: Tâm lí học đại cương.

Nội dung học phần bao gồm: Đối tượng và nhiệm vụ của tâm lí học lứa tuổi tiểu học và tâm lí học sư phạm; Lí luận về sự phát triển tâm lí trẻ em; Đặc điểm tâm lí học sinh tiểu học; Các hoạt động cơ bản của học sinh tiểu học; Bản chất tâm lí học của hoạt động dạy học và giáo dục học sinh; Tâm lí học nhân cách người giáo viên tiểu học.

9.63. Giáo dục học đại cương

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Tâm lí học đại cương

Nội dung học phần bao gồm: Giáo dục học là một khoa học, Giáo dục là một hiện tượng xã hội đặc biệt, Giáo dục và sự phát triển nhân cách, Mục đích giáo dục và hệ thống giáo dục quốc dân, Người giáo viên ở trường tiểu học.

9.64. Lý luận Giáo dục tiểu học và Lý luận dạy học Tiểu học

3 TC

Điều kiện tiên quyết: Giáo dục học đại cương

Nội dung học phần bao gồm: Quá trình dạy học tiểu học; Nguyên tắc dạy học tiểu học; Nội dung dạy học tiểu học, Phương pháp dạy học tiểu học, Các hình thức tổ chức dạy học tiểu học; Quá trình giáo dục tiểu học, Nguyên tắc giáo dục tiểu học, Nhiệm vụ và nội dung giáo dục tiểu học, Phương pháp giáo dục tiểu học, Người giáo viên chủ nhiệm lớp và công tác xây dựng tập thể học sinh ở trường tiểu học.

9.65. Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên 1

1 TC

Nội dung thực hành RLNVSPTX 1 bao gồm:

1. Thực hành rèn luyện các kĩ năng về tâm lí giáo dục:

- Chẩn đoán phẩm chất, năng lực của bản thân so với yêu cầu nghề nghiệp; xây dựng kế hoạch và lựa chọn các phương pháp học tập, nghiên cứu và rèn luyện phù hợp để hoàn thiện nhân cách nghề nghiệp nhằm đáp ứng yêu cầu chuẩn nghề nghiệp của người giáo viên tiểu học.

- Thực hành các bài tập nghiên cứu tâm lí học sinh tiểu học.

- Tìm hiểu và thực hành các phong cách và kĩ năng giao tiếp sư phạm của người giáo viên tiểu học.

- Vận dụng các kiến thức tâm lí giáo dục để giải quyết các tình huống sư phạm xảy ra trong thực tiễn dạy học và giáo dục ở trường tiểu học.

2. Học tập những kĩ năng chuyên ngành đào tạo

- Luyện chữa lỗi phát âm

- Tập vết chữ, trình bày bảng

- Tập viết một số văn bản hành chính

- Thực hành một số kĩ năng dạy học cơ bản (kĩ năng nói, kĩ năng đọc diễn cảm,...)

9.66. Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên 2

1TC

Nội dung thực hành RLNVSPTX 2 bao gồm:

1. Thực hành rèn luyện các kĩ năng về tâm lí giáo dục:

- Tìm hiểu về trường tiểu học. Tìm hiểu chương trình, kế hoạch dạy học và giáo dục, sách giáo khoa và tài liệu học tập ở trường tiểu học.

- Lập kế hoạch cho công tác dự giờ ở trường tiểu học. Rèn luyện kĩ năng quan sát và ghi chép trong quá trình dự giờ, học tập kinh nghiệm dạy học của người giáo viên tiểu học.

- Xây dựng và quản lí tập thể học sinh tiểu học. Học tập kinh nghiệm về quản lí và giáo dục học sinh của người giáo viên chủ nhiệm lớp ở tiểu học.

- Lập kế hoạch và tổ chức hoạt động dạy học và giáo dục học sinh của người giáo viên chủ nhiệm lớp ở trường tiểu học. Rèn luyện kỹ năng nhận xét, đánh giá kết quả giáo dục của học sinh tiểu học.

- Nghiên cứu các giáo trình hướng dẫn về việc thực hiện công tác thực tập sư phạm.

2. Học tập rèn luyện những kỹ năng riêng

- Thiết kế các loại kế hoạch năm, tháng, tuần cụ thể ở Tiểu học

- Thiết kế kế hoạch dạy học, giáo dục

9.67. Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên 3

1TC

Thực hành rèn luyện kỹ năng dạy học các môn ở Tiểu học 1

1. Thực hành tại trường Đại học Phú Yên

- Rèn luyện kỹ năng thiết kế bài dạy, tiếp cận phương pháp dạy học tích cực cần áp dụng trong dạy học ở Tiểu học.

- Rèn kỹ năng phân tích chương trình sách giáo khoa.

- Tổ chức seminar về đồ dùng dạy học ở Tiểu học. ứng dụng CNTT trong dạy học.

2. Dự giờ ở trường tiểu học khối 1,2,3 các môn: Toán, Tiếng Việt, Khoa học, Kỹ thuật, Mĩ thuật. Thực hành quan sát các hoạt động của GV, HS trong giờ học. Rút kinh nghiệm giờ dạy.

9.68. Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên 4

1TC

Thực hành Rèn luyện kỹ năng dạy học các môn học ở Tiểu học 2

1. Rèn kỹ năng phân tích chương trình, sách giáo khoa. Rèn kỹ năng thiết kế bài dạy, thực hành quan sát các hoạt động của GV, HS trong giờ học

2. Tổng kết rút kinh nghiệm.

9.69. Quản lý nhà trường

2 TC

Điều kiện tiên quyết: các học phần Tâm lí học và Giáo dục học.

Học phần cung cấp cho sinh viên ngành GDTH hệ thống tri thức về quản lý nhà trường tiểu học: Tổng quan về quản lý và lãnh đạo nhà trường tiểu học; Mô hình lý thuyết về quản lý dựa vào nhà trường tiểu học; Phát triển chương trình nhà trường tiểu học theo tiếp cận năng lực; Phát triển năng lực tự chủ chuyên môn trong quản lý đội ngũ giáo viên tiểu học; Tiếp cận lãnh đạo dạy học trong quản lý nhà trường tiểu học của hiệu trưởng; Đổi mới đánh giá trong lớp học theo quan điểm vì sự tiến bộ của người học; Quản lý chất lượng giáo dục tiểu học; Quản lý nguồn nhân lực trong nhà trường tiểu học; Quản lý tài chính trường tiểu học theo định hướng tăng quyền tự chủ và trách nhiệm xã hội; Văn hoá nhà trường tiểu học trong thế kỷ XXI và vai trò của người hiệu trưởng nhà trường tiểu học; Tình huống và cách xử lý một số tình huống quản lý nhà trường tiểu học.

9.70. Thực tập sư phạm tốt nghiệp

7 TC

- Thực tập sư phạm tốt nghiệp bao gồm:

+ Tìm hiểu tình hình địa phương, thực tế giáo dục.

+ Thực tập giảng dạy.

+ Thực tập công tác giáo dục.

+ Làm bài tập nghiên cứu khoa học

9.71. Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học theo định hướng phát triển năng lực

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Phương pháp dạy học Toán ở Tiểu học 2

Học phần trang bị các kiến thức và kỹ năng cơ bản về: Cập nhật đổi mới phương pháp dạy học Toán ở Tiểu học và điểm mới trong chương trình giáo dục tổng thể, dạy học theo hướng tiếp cận năng lực, dạy học theo mô hình trường học mới Việt nam, đánh giá kết quả học tập theo thông tư 22 trong dạy học Toán ở Tiểu học.

9.72. Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học theo định hướng phát triển năng lực **3TC**

Điều kiện tiên quyết: Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 2

Học phần trình bày những vấn đề chung về chương trình giáo dục phổ thông mới; một số vấn đề về đổi mới dạy học môn Tiếng Việt ở tiểu học. Nội dung, cấu trúc chương trình môn Tiếng Việt trong chương trình đổi mới sách giáo khoa ở tiểu học; cập nhật những đổi mới về nội dung, phương pháp dạy học Tiếng Việt theo hướng phát triển năng lực người học. Hướng dẫn tổ chức các hoạt động dạy học Tiếng Việt theo chương trình sách giáo khoa mới.

9.73. Phương pháp dạy học Tự nhiên – Xã hội ở tiểu học theo định hướng phát triển năng lực **2TC**

Điều kiện tiên quyết: Phương pháp dạy học Tự nhiên-Xã hội ở tiểu học 2

Học phần gồm những vấn đề chung về chương trình giáo dục phổ thông mới; một số vấn đề về đổi mới dạy học môn về tự nhiên và xã hội ở tiểu học. Nội dung, cấu trúc chương trình các môn học về tự nhiên và xã hội trong chương trình đổi mới sách giáo khoa ở tiểu học; cập nhật những đổi mới về nội dung, phương pháp dạy học tự nhiên – xã hội theo hướng phát triển năng lực người học. Hướng dẫn tổ chức các hoạt động dạy học các môn học về tự nhiên và xã hội theo chương trình sách giáo khoa mới.

10. Danh sách đội ngũ giảng viên cơ hữu thực hiện chương trình

10.1. Danh sách giảng viên cơ hữu

TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Chức danh khoa học, năm phong	Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Ngành, chuyên ngành	Học phần/môn học dự kiến đảm nhiệm
1	Trần Lăng, 1968, Phó Hiệu trưởng	GVC, 2006	TS, Việt Nam, 2014	Triết học	Triết học Mác-Lênin
2	Đào Văn Phượng, 1978, Giảng viên	GV	TS, Việt Nam, 2018	Kinh tế chính trị	Kinh tế chính trị Mác-Lênin
3	Nguyễn Thị Trang, 1974, Trưởng Bộ môn Nguyên lý cơ bản CN Mac-Lênin	GV	Ths, Việt Nam, 2009	CNXHKH	Chủ nghĩa xã hội khoa học
4	Võ Thị Minh Duyên, 1972, Trưởng phòng Tổ chức cán bộ	GVC, 2011	Ths, Việt Nam, 2005	Lịch sử Việt Nam	- Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam - Đạo đức và Phương pháp dạy học Đạo đức ở tiểu học
5	Trần Văn Tàu, 1975, Phó Trưởng Khoa Lý luận chính trị	GVC, 2011	TS, Việt Nam, 2018	Lịch sử Việt Nam	Tư tưởng Hồ Chí Minh
6	Hồng Ái Nga, 1970, Trưởng bộ môn Tiếng Anh không chuyên	GVC, 2011	Ths, Việt Nam, 2006	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh 1
7	Nguyễn Thị Xuân Duyên 1971, Giảng viên	GVC, 2011	Ths, Việt Nam, 2007	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh 2
8	Võ Thị Kim Thoa, 1968, Giảng viên	GV	Ths, Việt Nam, 2008	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh 3
9	Nguyễn Định, 1961, Phó Hiệu trưởng phụ trách	GV	TS, Việt Nam, 2007	Văn hóa học	Cơ sở văn hóa Việt Nam
10	Nguyễn Thị Phượng, 1975, Trưởng khoa Khoa Lý luận chính trị	GVC, 2017	Ths, Việt Nam, 2005	Luật hành chính	Pháp luật đại cương
11	Phan Thị Ánh Tuyết, 1968, Phó Trưởng khoa Tâm lý - Giáo dục	GVC, 2011	Ths, Việt Nam, 2005	Văn học	- Kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm - Tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp; Thực hành công tác Đội và Sao nhi đồng
12	Đoàn Thị Mỹ Dung, Giảng viên	GV	Ths, Việt Nam, 132008	Địa lý Tài nguyên và Môi trường	- Giáo dục về biển, đảo Việt Nam - Môi trường và con người
13	Lê Bạt Sơn, 1967, Phó Trưởng	GVC, 2011	Ths, Việt Nam,	Quản lý giáo dục	- Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục

	Khoa Tâm lý – Giáo dục		2006		- Đánh giá kết quả giáo dục ở Tiểu học
14	Châu Thị Hồng Nhự, 1986, Giảng viên	GV	Ths, Việt Nam, 2013	Giáo dục học	Giáo dục hoà nhập
15	Tôn Nữ Cẩm Hương, 1989, Giảng viên	GV	Ths, Việt Nam, 2015	Tâm lý học	- Tâm lý học đại cương - Kỹ năng giao tiếp
16	Đào Thị Hải Yến, 1985, Giảng viên	GV	Ths, Việt Nam, 2011	Giải tích	- Nhập môn lý thuyết xác suất và thống kê - Phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học cho học sinh tiểu học
17	Trần Thị Gia Lâm, 1983, Giảng viên	GV	Ths, Việt Nam, 2011	Đại số, Lý thuyết số	- Cơ sở lý thuyết Tập hợp và Logic toán - Phát triển năng lực sử dụng ngôn ngữ toán học cho học sinh tiểu học
18	Trần Minh Cảnh, 1968, Trưởng Bộ môn Khoa học máy tính	GV	Ths, Việt Nam, 2001	Tin học, Khoa học máy tính	- Tin học đại cương. - Phương tiện kỹ thuật dạy học và ứng dụng CNTT trong dạy học Tiểu học
19	Lê Đức Thoang, 1973, Trưởng khoa Khoa học Tự nhiên.	GVC, 2011	TS, Việt Nam, 2007	Lý thuyết số	- Số học - Cơ sở toán học của chương trình Toán ở Tiểu học
20	- Trần Xuân Hồi, 1978, Giảng viên - Lê Thanh Sơn, 1981, Phó TP. Thanh tra	GV GV	TS, Việt Nam, 2019 TS, Việt Nam, 2012	Vật lý hạt nhân Hóa hữu cơ	Lý- Hóa đại cương
21	Nguyễn Minh Cường, 1984, Phó Trưởng khoa phụ trách Khoa GDTC&GDQP	GV	Ths, Việt Nam, 2012	GDTC	Giáo dục thể chất 1
2	Trần Đắc Ân, 1966, Phó Trưởng khoa Khoa GDTC&GDQP	GV	Cử nhân, Việt Nam, 2002	GDTC	Giáo dục thể chất 2, 4
23	Nguyễn Ngọc Sách, 1968, Giảng viên	GV	Cử nhân, Việt Nam, 1992	GDTC	Giáo dục thể chất 3
24	Trường Quân sự tỉnh Phú Yên				Giáo dục quốc phòng – an ninh
25	Đỗ Trọng Đăng, 1984, Viên chức Phòng Đào tạo	GV	TS, Việt Nam, 2017	Sinh học thực nghiệm	Sinh lý học trẻ em lứa tuổi Tiểu học
26	Võ Thị Ngọc Hoa, 1976, Phó Trưởng khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn	GVC, 2017	Ths, Việt Nam 2005	Ngôn ngữ học so sánh đối chiếu	Tiếng Việt 1, 2.

27	-Đào Lệ Tuyền, 1983, Giảng viên -Nguyễn Thị Ngạn, 1980, Trưởng bộ môn Phương pháp dạy học Tự nhiên- Xã hội và Kỹ thuật	GV GV	Ths, Việt Nam, 2010 Ths, Việt Nam, 2006	Sinh học thực nghiệm Địa lý tự nhiên	Cơ sở Tự nhiên – Xã hội
28	Nguyễn Xuân Thành, 1978, Giảng viên	GV	Ths, Việt Nam, 2014	Âm nhạc	Kỹ thuật hát – Đàn phím điện tử
29	Trần Ngọc Hoàng, 1967, Giảng viên	GV	Cử nhân, Việt Nam, 2003	Sáng tác	Nhạc lý cơ bản- Tập đọc nhạc
30	Nguyễn Thành Vinh, 1970, Giảng viên	GV	Ths, Việt Nam, 2012	Nghệ thuật thị giác	- Vẽ tranh, Nặn – Tạo dáng - Vẽ theo mẫu và vẽ trang trí
31	Phan Ánh Nguyễn, 1988, Giảng viên	GV	Ths, Việt Nam, 2013	Văn học Việt Nam	- Văn học
32	Nguyễn Thị Liên, 1974, Phó trưởng Khoa GDTH&MN	GVC, 2011	Ths, Việt Nam, 2004	Ngôn ngữ	-Câu Tiếng Việt và việc luyện câu cho học sinh Tiểu học. - Dạy hội thoại cho học sinh tiểu học
33	Phan Thị Lan, 1973, TBM. Tâm lý	GV	Ths, Việt Nam, 2004	Tâm lý học và Giáo dục học	Tâm lý học lứa tuổi và Tâm lý học sư phạm Tiểu học
34	Lê Đình Dinh, 1977, Phó Trưởng Phòng Tổ chức cán bộ	GV	Ths, Việt Nam, 2005	Giáo dục học PP dạy học tiểu học	Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở Tiểu học 1, 2
35	Nguyễn Tiến Thành, 1960, Phó trưởng khoa Khoa GDTH&MN	GVC, 2011	Ths, Việt Nam, 2003	Xác suất thống kê	Phương pháp dạy học Toán ở Tiểu học 1,2
36	Nguyễn Tấn Khôi, 1961, Trưởng khoa Khoa GDTH&MN	GVC, 2006	Ths, Việt Nam, 1998	Toán giải tích	- Thực hành các PP giải Toán ở Tiểu học - Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học theo định hướng phát triển năng lực
37	Nguyễn Thị Ngạn, 1980, Trưởng bộ môn Phương pháp dạy học Tự nhiên- Xã hội và Kỹ thuật	GV	Ths, Việt Nam, 2006	Địa lý tự nhiên	Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội ở Tiểu học 1
38	Mai Thị Lê Hải, 1983, Giảng viên	GV	Ths, Việt Nam, 2007	GDHTH	- Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội ở Tiểu học 2 - Phương pháp dạy học Tự nhiên – Xã hội ở tiểu học theo định hướng phát triển năng lực
39	Trần Thị Phượng Nga, 1989, Giảng viên	GV	Ths, Việt Nam, 2018	Giáo dục Tiểu học	- PP rèn kỹ năng sử dụng Tiếng Việt cho HS Tiểu học - Thực hành giải các bài tập Tiếng Việt ở Tiểu học

40	Huỳnh Thị Như Huyền, 1975, Giảng viên	GVC, 2011	Ths, Việt Nam, 2005	Lý luận ngôn ngữ	-Phương pháp dạy học Tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số - Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học theo định hướng phát triển năng lực
41	-Nguyễn Văn Thường, 1971, Trưởng khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn -Mai Đình Lưu, 1961, Trưởng phòng KT&ĐBCL	PGS, 2018 GVC, 2006	TS, Việt Nam, 2008 Ths, Việt Nam, 2000	Lịch sử Việt Nam Địa lý KT-XH	- Lịch sử - Địa lý địa phương - Lịch sử - Địa lý Việt Nam
42	Nguyễn Thế Dân, 1960, Giảng viên	GVC 2006	Ths, Việt Nam, 2004	Tâm lý học và Giáo dục học	-Giáo dục học đại cương -Lý luận giáo dục và Lý luận dạy học Tiểu học
43	Khoa GD TH & MN Khoa TL- GD				Rèn luyện NVSP thường xuyên 1, 2, 3, 4
45	Trần Văn Chương, 1957, Giảng viên	GVCC	TS, Việt Nam, 2017	Quản lý Giáo dục	Quản lý nhà trường
46	Khoa GD TH & MN				Tham quan thực tế

10.2. Danh sách giảng viên thỉnh giảng

TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Chức danh khoa học, năm phong	Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Ngành, chuyên ngành	Học phần/ môn học dự kiến đảm nhiệm
1	Nguyễn Thị Kim Thoa, 1974, Trưởng phòng, phòng Đào tạo Đại học, trường ĐH SP Huế	PGS, 2014	TS, Việt Nam, 2008	Giáo dục học	- Phát triển chương trình dạy học bộ môn - Dạy học tích hợp ở tiểu học
2	Hồ Văn Thùy, 1966, Giảng viên, Khoa GDTH, trường ĐHSP Huế	GV	Ths, Thái Lan, 2012	Nghệ thuật	Công nghệ và phương pháp dạy học công nghệ ở tiểu học

11. Cơ sở vật chất phục vụ học tập

11.1 Phòng thí nghiệm và hệ thống thiết bị thí nghiệm quan trọng

- 1 phòng dạy họa.
- 2 phòng dạy nhạc.
- 4 phòng máy vi tính.
- Phòng Thực hành dạy học Tiểu học

11.2 Thư viện

- Tổng diện tích thư viện: 1236 m², trong đó diện tích phòng đọc: 512 m².
- Số chỗ ngồi: 200; Số máy tính phục vụ tra cứu: 46.
- Phần mềm quản lý thư viện: Phần mềm quản lý tích hợp Libol 5.5.
- Thư viện điện tử: đã kết nối được với thư viện điện tử của một số trường đại học trong nước.

11.3. Danh mục giáo trình, tài liệu chính của ngành đào tạo:

STT	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm XB	Sử dụng cho môn học, học phần
1	Giáo trình Triết học Mác – Lênin	Bộ GD&ĐT	Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội	2019	Triết học Mác – Lênin
2	Giáo trình Kinh tế chính trị Mác – Lênin	Bộ GD&ĐT	Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội	2019	Kinh tế chính trị Mác – Lênin
3	Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học	Bộ GD&ĐT	Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội	2019	Chủ nghĩa xã hội khoa học
4	Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Bộ GD&ĐT	Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội	2019	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
5	Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh	Bộ GD&ĐT	Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội	2019	Tư tưởng Hồ Chí Minh
6	New English File – Pre-intermediate (Student's book & Workbook)	Clive Oxenden, Christina Latham – Koenig, Paul Seligson	Oxford University Press	2005	Tiếng Anh 1, 2, 3
7	Tìm về bản sắc văn hóa Việt Nam	Trần Ngọc Thêm	Hồ Chí Minh	2001	Cơ sở văn hóa Việt Nam
8	Giáo trình Pháp luật đại cương	Bộ Giáo dục & Đào tạo	ĐHSP, Hà Nội	2015	Pháp luật đại cương
9	Kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm	Nguyễn Thị Chi (Chủ biên)	Giáo dục	2017	Kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm
10	Giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật Tiểu học dành cho giáo viên tiểu học	Giáo trình Ban dự án đào tạo phát triển giáo dục học sinh tiểu học.	Giáo dục	2003	Giáo dục hoà nhập
11	Nhập môn khoa học giao tiếp	Nguyễn Bá Minh	Hà Nội	2008	Kỹ năng giao tiếp
12	Giáo trình xác suất thống kê	Nguyễn Đình Hiền	ĐHSP	2004	Nhập môn lý thuyết xác suất và thống kê
13	Cơ sở Lý thuyết Tập hợp và Logic Toán	Trần Diên Hiền, Nguyễn Xuân Liêm	ĐHSP	2006	Cơ sở lý thuyết tập hợp và logic toán

14	- Giáo trình tin học đại cương -Tin học văn phòng Microsoft Office	-Nhóm tác giả trường Đại học Kinh tế TP. HCM -Phạm Phương Hoa, Phạm Quang Hiến	- Lao động – Xã hội -Thời Đại	2012 2014	Tin học đại cương
15	Số học	Đậu Thế Cấp	Giáo dục	2003	Số học
16	Con người & môi trường	Lê Thanh Vân	Đại học Sư Phạm	2004	Môi trường và con người
17	Giáo trình Thể dục	Trương Anh Tuấn	ĐHSP	2004	Giáo dục Thể chất 1 (Thể dục)
18	Giáo trình Điền kinh	Nguyễn Kim Minh	ĐHSP Hà Nội	2004	Giáo dục Thể chất 2 (Điền kinh)
19	Sách Giáo trình Cầu lông	Nguyễn Trọng Hải Đào Chí Thành	ĐHSP	2004	Giáo dục Thể chất 3 (Thể thao tự chọn cơ bản)
20	Giáo trình Bóng chuyền Bóng đá: Giáo trình CDSP	Nguyễn Việt Minh Phạm Quang	ĐHSP	2003	Giáo dục Thể chất 4 (Thể thao tự chọn nâng cao)
21	Cơ sở Toán học của Chương trình Toán Tiểu học	Lê Văn Năm- Nguyễn Tiến Thành	ĐHPY	2011	Cơ sở toán học của chương trình Toán Tiểu học
22	Sinh lí học	GS. TSKH Phạm Thị Minh Đức	Giáo dục	2007	Sinh lý học trẻ em lứa tuổi Tiểu học
23	Tiếng Việt – Đại cương – Ngữ âm	Bùi Minh Toán, Đặng Thị Lanh	ĐHSP	2003	Tiếng Việt 1
24	Tiếng Việt	Lê A (chủ biên)	ĐHSP	2007	Tiếng Việt 2
25	Tự nhiên xã hội và PPDH Tự nhiên xã hội (Tập1)	Lê Văn Trường (chủ biên)	Giáo dục	2003	Cơ sở Tự nhiên – Xã hội
26	Giáo trình nhạc lý phổ thông	Phạm Trọng Cầu		1998	Nhạc lý cơ bản – Tập đọc nhạc
27	Giáo trình trang trí	Nguyễn Thị Nhung	Giáo dục	1998	Vẽ theo mẫu và vẽ trang trí
28	Giáo trình Lí thuyết và Thực hành tin học văn phòng	Hoàng Đức Hải, Nguyễn Đình Tê	LĐ&XH	2006	Phương tiện kỹ thuật dạy học và ứng dụng Công nghệ thông tin trong dạy học ở Tiểu học
29	Văn học Việt Nam thế kỷ XX (tập 1, 2)	Trần Đăng Suyền	ĐHSP	2005	Văn học
30	-Tiền trình lịch sử Việt Nam. - Địa lý tự nhiên Việt Nam	Nguyễn Quang Ngọc Đặng Duy Lợi	Giáo dục ĐHSP Hà Nội	- 2001 - 2005	Lịch sử - Địa lý Việt nam
31	- Hóa học vô cơ (tập I, II) - Giáo trình Vật lí đại cương	- Trần Thị Đà -Nguyễn Văn Ánh	- Giáo dục - ĐHSP	- 2000 - 2004	Lý- Hóa đại cương
32	Câu Tiếng Việt và việc luyện câu cho học sinh tiểu học	Nguyễn Quý Thành	Hà Nội	2007	Câu Tiếng Việt và việc luyện câu cho học sinh Tiểu học

33	Dạy hội thoại cho học sinh Tiểu học	Phan Phương Dung, Nguyễn Trí	Giáo dục	2009	Dạy hội thoại cho học sinh tiểu học
34	- Giáo trình Địa lý địa phương tỉnh Phú Yên - Giáo trình lịch sử địa phương tỉnh Phú Yên	Nguyễn Thị Ngân (chủ biên) Nguyễn Văn Thường	ĐH Phú Yên ĐH Phú Yên	2018 2019	Lịch sử - Địa lý địa phương
35	Giáo dục về biển – đảo Việt Nam (cho GV và HS tiểu học)	Nguyễn Đức Vũ (chủ biên)	Giáo dục	2017	Giáo dục về biển, đảo Việt Nam
36	Âm nhạc và PPDH Âm nhạc tập 1+2	Nguyễn Minh Toàn Nguyễn Hoàng Thông	Giáo dục	2000	Kỹ thuật hát – Đàn phím điện tử
37	Giáo trình Mỹ thuật và PPDH Mỹ thuật	Nguyễn Quốc Toàn	ĐHSP	2009	Vẽ tranh, nặn – tạo dáng
38	Đạo đức và PPDH Đạo đức ở Tiểu học	Dự án phát triển Giáo viên tiểu học	ĐHSP	2008	Đạo đức và Phương pháp dạy học Đạo đức ở Tiểu học
39	Phương pháp dạy học tiếng Việt ở Tiểu học 1	Lê Phương Nga, Lê Hữu Tinh, Đỗ Xuân Thảo	ĐHSP	2009	PP dạy học tiếng Việt ở Tiểu học 1
40	Phương pháp dạy học tiếng Việt ở Tiểu học 2	Lê Phương Nga, Lê Hữu Tinh, Đỗ Xuân Thảo	ĐHSP	2009	Phương pháp dạy học tiếng Việt ở Tiểu học 2
41	Phương pháp dạy học Toán ở Tiểu học	Vũ Quốc Chung (chủ biên)	ĐHSP	2006	Phương pháp dạy học Toán ở Tiểu học 1
42	Phương pháp dạy học Toán ở Tiểu học	Vũ Quốc Chung (chủ biên)	ĐHSP	2006	Phương pháp dạy học Toán ở Tiểu học 2
43	Thực hành các PP giải toán ở Tiểu học	Trần Diên Hiền	Giáo dục	2003	Thực hành các phương pháp giải Toán ở Tiểu học
44	- Thủ công kỹ thuật và PPDH Thủ công kỹ thuật ở tiểu học - Chương trình Giáo dục phổ thông môn Công nghệ (ngày 26/12/2018)	Đào Quang Trung (chủ biên) Bộ Giáo dục và Đào tạo	Giáo dục Hà Nội	2007 2018	Công nghệ và phương pháp dạy học công nghệ ở tiểu học
45	PPDH các môn học về tự nhiên – xã hội ở Tiểu học	Nguyễn Thị Thán (chủ biên)	ĐHSP	2009	Phương pháp dạy học Tự nhiên - Xã hội ở Tiểu học 1
46	PPDH các môn học về tự nhiên –	Nguyễn Thị Thán (chủ	ĐHSP	2009	Phương pháp dạy học Tự nhiên - Xã hội ở Tiểu

	xã hội ở Tiểu học	biên)			học 2
47	Thực hành tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp	Nguyễn Ngọc Quỳnh Giao	Giáo dục	2006	Tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp; Thực hành công tác Đội và Sao nhi đồng
48	Phương pháp dạy tiếng Việt cho học sinh dân tộc cấp tiểu học	Dự án PTGVTH	Bộ GD&ĐT	2006	Phương pháp dạy học Tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số
49	- Đánh giá trong giáo dục - Thông tư 22 và hướng dẫn thực hiện Thông tư 22	Nguyễn Công Khanh	Giáo dục	2014	Đánh giá kết quả giáo dục ở Tiểu học
50	Phát triển kỹ năng giải toán tiểu học cho sinh viên	Trần Diên Hiền	Giáo dục	2007	Phát triển năng lực sử dụng ngôn ngữ toán học cho học sinh tiểu học
51	Phát triển kỹ năng giải toán tiểu học cho sinh viên	Trần Diên Hiền	Giáo dục	2007	Phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học cho học sinh tiểu học
52	PPDH Tiếng Việt ở Tiểu học	Lê Phương Nga (chủ biên)	ĐHSP	2009	Thực hành các phương pháp giải bài tập Tiếng Việt ở Tiểu học
53	Giáo trình rèn luyện một số kỹ năng thực hành Tiếng Việt	Đào Ngọc, Nguyễn Quang Ninh	Giáo dục	2000	Phương pháp Rèn kỹ năng sử dụng Tiếng Việt cho học sinh tiểu học
54	Những vấn đề cơ bản về chương trình và quá trình dạy học	Nguyễn Hữu Châu	Giáo dục	2005	Phát triển chương trình dạy học bộ môn
55	Dạy học tích hợp ở trường Tiểu học	Bộ Giáo dục và Đào tạo (TL tập huấn)	Đại học Sư phạm	2015	Dạy học tích hợp ở tiểu học
56	Tâm lý học	Nguyễn Quang Uẩn	ĐHSP	2007	Tâm lý học đại cương
57	Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm	Nguyễn Kế Hào (CB)	Sư phạm	2004	Tâm lý học lứa tuổi và Tâm lý học sư phạm Tiểu học
58	Giáo dục học	Nguyễn Thị Quy, Nguyễn Thị Bích Hạnh, Hồ Văn Liên.	Giáo dục Hà Nội	2007	Giáo dục học đại cương
59	Giáo dục tiểu học 1, 2	Đặng Vũ Hoạt, Nguyễn Hữu Hợp	Hà Nội	2006	Lý luận GD tiểu học và lý luận dạy học Tiểu học
60	Rèn luyện Nghiệp vụ sư phạm thường xuyên	Nguyễn Việt Bắc	Giáo dục	2007	Rèn luyện NVSP thường xuyên 4
61	Quản lý nhà trường	Đặng Quốc Bảo Nguyễn Thành Vinh	Giáo dục	2011	Quản lý nhà trường
62	Phương pháp NCKH giáo dục	Võ Thị Ngọc Lan, Nguyễn Văn Tuấn	Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh	2012	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục

63	Đổi mới Phương pháp dạy học ở Tiểu học	Dự án phát triển giáo viên Tiểu học	Giáo dục, Hà Nội	2006	Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học theo định hướng phát triển năng lực
64	Những nội dung chính của chương trình giáo dục phổ thông mới, tài liệu hội thảo.	Bộ Giáo dục & Đào tạo	Giáo dục	2013	Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học theo định hướng phát triển năng lực
65	- Dạy học phát triển năng lực môn Lịch sử và Địa lí ở tiểu học, - Dạy học phát triển năng lực môn Tự nhiên - Xã hội (Tiểu học)	-Trang Thanh, Nguyễn Trọng Đức -Mai Sỹ Tuấn (chủ biên)	ĐHSP Hà Nội	2018	Phương pháp dạy học Tự nhiên – Xã hội ở tiểu học theo định hướng phát triển năng lực

11.4. Danh mục tài liệu tham khảo của ngành đào tạo:

STT	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm XB	Sử dụng cho môn học, học phần
1	[1].Giáo trình triết học Mác - Lênin	Bộ Giáo dục và đào tạo	Chính trị Quốc gia, Hà Nội	2005	Triết học Mác-Lênin
2	[2].Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học	Bộ Giáo dục và đào tạo	Chính trị Quốc gia, Hà Nội	2008	Kinh tế chính trị Mác-Lênin
3	[3].Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Bộ Giáo dục và đào tạo	Chính trị Quốc gia, Hà Nội	2008	Chủ nghĩa xã hội khoa học
4	[1].Giáo trình Kinh tế chính trị Mác- Lênin	Bộ Giáo dục và đào tạo	Chính trị Quốc gia, Hà Nội	2011	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
5	- A practical English Grammar, - Objective Pet– Pre-intermediate (Student’s book & Workbook), - Grammar for PET,	-A.J Thomson & A.V Martinet -Luise Hashemi; Barbara Thomas -Louise Hashemi and Barbara Thomas	-Oxford University Press -Cambridge University Press -Đồng nai.	2001 2005 2009	Tiếng Anh 1, 2, 3
6	Giáo dục môi trường	Lê Văn Trường – Nguyễn Kim Tiến (đồng chủ biên)	Giáo dục	2006	Môi trường và con người
7	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Vũ Cao Đàm	Kinh tế Hà Nội	1997	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục
8	Giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật Tiểu học dành cho giáo viên tiểu học	Giáo trình Ban dự án đào tạo phát triển giáo dục học sinh tiểu học.	Giáo dục	2003	Giáo dục hoà nhập

9	Tập hợp - Logic và số học	Phan Hữu Châu, Nguyễn Tiến Tài	Giáo dục	1998	Cơ sở lý thuyết tập hợp và logic toán
10	Tin học văn phòng Microsoft Office	-Phạm Phương Hoa, Phạm Quang Hiến	Thời Đại	2014	Tin học đại cương
11	Đại số sơ cấp	Vũ Tuấn	ĐHSP	1998	Số học
12	Lý thuyết số	Trần Diên Hiền, Nguyễn Tiến Tài, Nguyễn Văn Ngọc	ĐHSP	2006	Nhập môn lý thuyết xác suất và thống kê
13	Cơ sở Lý thuyết Tập hợp và Logic Toán	Trần Diên Hiền, Nguyễn Xuân Liêm	ĐHSP	2006	Cơ sở toán học của chương trình Toán Tiểu học
14	Chương trình giáo dục phổ thông: hoạt động trải nghiệm và hoạt động rài nghiệm hướng nghiệp	Bộ GD&ĐT		2018	Kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm
15	Ngữ nghĩa Tiếng Việt	Đỗ Hữu Châu	ĐHQG Hà Nội	1996	Tiếng Việt 1
16	Ngữ pháp Tiếng Việt	Diệp Quang Ban	Giáo dục Hà Nội	2000	Tiếng Việt 2
17	Hình thái giải phẫu thực vật	Hoàng Thị Sản, Nguyễn Phương Nga	Đại học Sư phạm	2004	Cơ sở Tự nhiên – Xã hội
18	Tuyển chọn các bài hát thiếu nhi	Bùi Anh Tú	Giáo dục	2001	Nhạc lý cơ bản – Tập đọc nhạc
19	Giáo trình trang trí	Nguyễn Thị Nhung	Giáo dục	1998	Vẽ theo mẫu và vẽ trang trí
20	Ứng dụng Công nghệ thông tin trong dạy học	Lê Công Triêm	Giáo dục	2006	Phương tiện kỹ thuật dạy học và ứng dụng Công nghệ thông tin trong dạy học ở Tiểu học
21	-Lịch sử Việt Nam từ nguyên thủy đến năm 1858. NXB -Địa lý tự nhiên VN	Trương Hữu Quýnh - Vũ Tự Lập	- Đại học Quốc gia Hà Nội. -GD	1999 2004	Lịch sử - Địa lý Việt nam
22	Ngữ pháp chức năng tiếng Việt Từ vựng gốc Hán trong tiếng Việt	Cao Xuân Hạo Lê Đình Khản	Giáo dục ĐHQG TP. Hồ Chí Minh	2001 2002	Câu Tiếng Việt và việc luyện câu cho học sinh Tiểu học
23	Đánh giá trong giáo dục	Trần Bá Hoàn	Giáo dục	1996	Đánh giá kết quả giáo dục ở Tiểu học
24	Dạy học tích hợp phát triển năng lực học sinh – Quyển 2	Trần Thị Thanh Thủy (chủ biên)	Đại học Sư phạm.	2016	Dạy học tích hợp
25	Dạy lời nói văn hóa cho học sinh	Phan Phương Dung	Giáo dục	2001	Dạy hội thoại cho học sinh tiểu học
26	Hỏi đáp về dạy học Tiếng Việt ở tiểu học	Nguyễn Hữu Tĩnh	Giáo dục	2008	PP dạy học tiếng Việt ở Tiểu học 1

27	Hỏi đáp về dạy học Tiếng Việt ở tiểu học	Nguyễn Hữu Tinh	Giáo dục	2008	Phương pháp dạy học tiếng Việt ở Tiểu học 2
28	- Các tài liệu hỏi và đáp về dạy học Toán học lớp 1, 2, 3 - Phương pháp dạy học môn Toán ở Tiểu học	-Đỗ Đình Hoan - Đỗ Trung Hiệu (chủ biên)	Giáo dục Trường Đại học sư phạm Hà Nội	2000 2005	Phương pháp dạy học Toán ở Tiểu học 1
29	- Các tài liệu hỏi và đáp về dạy học Toán học lớp 1, 2, 3 - Phương pháp dạy học môn Toán ở Tiểu học	-Đỗ Đình Hoan - Đỗ Trung Hiệu (chủ biên)	Giáo dục Trường Đại học sư phạm Hà Nội	2000 2005	Phương pháp dạy học Toán ở Tiểu học 2
30	- Các tài liệu hỏi và đáp về dạy học Toán học lớp 1, 2, 3 - Phương pháp dạy học môn Toán ở Tiểu học	-Đỗ Đình Hoan - Đỗ Trung Hiệu (chủ biên)	Giáo dục Trường Đại học sư phạm Hà Nội	2000 2005	Thực hành các phương pháp giải Toán ở Tiểu học
31	Kỹ thuật cắt may	Triệu Thị Chơi	Trẻ	1996	Công nghệ và phương pháp dạy học công nghệ ở tiểu học
32	Trò chơi học tập môn TN và XH lớp 1,2,3	Bùi Phương Nga	Giáo dục	2007	Phương pháp dạy học Tự nhiên - Xã hội ở Tiểu học 1
33	Trò chơi học tập môn TN và XH lớp 1,2,3	Bùi Phương Nga	Giáo dục	2007	Phương pháp dạy học Tự nhiên - Xã hội ở Tiểu học 2
34	Lý thuyết âm nhạc cơ bản	Phạm Tú Hưng	Giáo dục	1995	Kỹ thuật hát – đàn phím điện tử
35	Bổ cục tập 2	Đàm luyện	ĐHSP	2005	Vẽ tranh, nặn – tạo dáng
36	Nghi thức Đội TNTP Hồ Chí Minh	Bùi Sỹ Tùng cùng các tác giả	ĐHSP	2005	Tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp; Thực hành công tác Đội và Sao nhi đồng
37	Giáo trình rèn luyện một số kỹ năng thực hành Tiếng Việt	Đào Ngọc, Nguyễn Quang Ninh	Giáo dục	2000	Phương pháp Rèn kỹ năng sử dụng Tiếng Việt cho học sinh tiểu học
38	Các bài toán về suy luận Logic	Trần Diên Hiền	ĐHSP	2001	Phát triển năng lực sử dụng ngôn ngữ toán học cho học sinh tiểu học
39	-Các tài liệu hỏi và đáp về dạy học Toán học lớp 1, 2, 3 -Giải quyết vấn đề thực tế trong dạy học toán	Đỗ Đình Hoan Trần Vui	Giáo dục ĐH Huế	2000 2014	Phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học cho học sinh tiểu học
40	Ngữ pháp Tiếng Việt	Diệp Quang Ban	Giáo dục Hà Nội	2000	Thực hành các phương pháp giải bài tập Tiếng Việt ở Tiểu học

41	PPDH Tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số	Mông Ký Slay	Giáo dục	1996	Phương pháp dạy học Tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số
42	- Những hòn đảo ngọc Việt Nam - Giáo dục về tài nguyên và môi trường biển, đảo cho học sinh	- Sông Lam, Thái Quỳnh - Vũ Đình Chân (cùng cộng sự)	- Thanh niên - Bộ GD&ĐT	2012 2011	Giáo dục về biển, đảo Việt Nam
43	- Giáo trình Lịch sử địa phương - Địa lý địa phương – Tài liệu đào tạo giáo viên tiểu học	Nguyễn Cảnh Minh (cb) Lê Văn Trường (cb)	Giáo dục	2007	Lịch sử - Địa lý địa phương
44	Tâm lý học	Trần Trọng Thủy	Giáo dục	1998	Tâm lý học đại cương
45	Tâm lý học	Trần Trọng Thủy	Giáo dục	1998	Tâm lý học đại cương
46	Cẩm nang quản lý nhà trường	Tập thể tác giả	Chính trị quốc gia	2006	Quản lý nhà trường
47	- Một số vấn đề về đổi mới chương trình và sách giáo khoa giáo dục phổ thông - Giải quyết vấn đề thực tế trong dạy học toán	Bộ GD&ĐT Trần Vui	- Giáo dục - Đại học Huế	2013 2014	Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học theo định hướng phát triển năng lực
48	Một số vấn đề về đổi mới chương trình và sách giáo khoa giáo dục phổ thông	Bộ GD&ĐT	Giáo dục	2013	Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học theo định hướng phát triển năng lực
49	- Phát triển năng lực tổ chức các hoạt động của giáo viên - Tài liệu tập huấn kỹ năng xây dựng và tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong trường tiểu học - Bàn tay nặn bột, khoa học ở trường Tiểu học	Bộ Giáo dục & Đào tạo - Đinh Ngọc Lân	- ĐHSP - ĐHSP - Giáo dục	2015 2015 1999	Phương pháp dạy học Tự nhiên – Xã hội ở tiểu học theo định hướng phát triển năng lực

12. Hướng dẫn thực hiện chương trình

12.1. Thực hiện theo quy trình đào tạo hệ thống tín chỉ

- Giảng viên: Chương trình được biên soạn theo định hướng phát triển năng lực người học. Vì vậy, trong dạy học giảng viên phải đảm bảo các yêu cầu sau:

+ Tập trung vào cách dạy và học rèn luyện kỹ năng tự học cho người học.

+ Tinh giản lý thuyết, gắn lý thuyết với thực tiễn, tăng cường thực hành, thảo luận, hợp tác nhóm.

+ Tăng cường đánh giá bằng hình thức vấn đáp, thuyết trình, tiểu luận,..

- Sinh viên:

+ Lập kế hoạch học tập phù hợp theo định hướng phát triển bản thân.

+ Tích cực học tập, tham dự các tiết học lý thuyết, chuẩn bị bài thực hành đầy đủ.

+ Bám sát nội dung đào tạo, đề cương chi tiết; có phương pháp học tập phù hợp.

12.2. Định hướng phát triển năng lực sinh viên

- Tập trung phát triển năng lực chuyên môn, năng lực nghề nghiệp, năng lực tự học, năng lực bồi dưỡng chuyên môn và học tập suốt đời.

- Gắn kết lý thuyết và thực hành; tăng cường thực hành, thực tập tại trường Đại học Phú Yên và ở trường Tiểu học.

- Tập dượt cho sinh viên nghiên cứu khoa học

12.3. Đảm bảo các điều kiện phục vụ đào tạo

- Phòng học, phòng thực hành:


+ Phòng học lý thuyết phải có Projector.

+ Phòng máy cần được trang bị đủ máy tính, Projector và có kết nối Internet. Khi thực hành cần bố trí 01 máy tính/01 sinh viên.

+ 01 phòng dạy họa.

+ 02 phòng dạy nhạc.

+ Phòng Thực hành dạy học Tiểu học

- Thư viện: cung cấp đủ giáo trình, tài liệu tham khảo chính cho từng học phần. 



TS. Nguyễn Định